

BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT

Mã ngành đào tạo: 7380101

HÀ NỘI - 2021

Số: 2260/QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội, áp dụng cho các khoá tuyển sinh từ năm học 2021-2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2100/QĐ-ĐHLHN ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 3. Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HĐ Trường (để b/c);
- Đảng uỷ (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Lưu: VT, ĐBCLĐT&KT.



1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Luật Hà Nội
- Tên gọi của văn bằng: Cử nhân ngành Luật
- Tên tiếng Anh: Laws
- Tên Chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật
- Mã ngành đào tạo của CTĐT: 7380101
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Phương thức đào tạo: Tín chỉ
- Hình thức tổ chức đào tạo: Trực tiếp kết hợp trực tuyến
- Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh CTĐT: Tháng 6/2021

2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

2.1. Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

2.3. Giá trị cốt lõi

Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập.

2.4. Triết lý giáo dục

Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội được xây dựng nhằm trang bị cho người học kiến thức lý luận toàn diện, chuyên sâu về pháp luật, vững chắc về thực tiễn pháp lý và kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan đến lĩnh vực pháp luật, kiến thức cần thiết về tin học, ngoại ngữ; kỹ năng nghiên cứu và thực hành nghề luật, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ từ đơn giản đến phức tạp trong nghề luật. Sản phẩm của chương trình đào tạo là các cử nhân luật có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức, có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách

nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc nghiên cứu, truyền bá và ứng dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực sau đây:

- **G1:** Kiến thức khoa học về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý là nền tảng cho việc tiếp nhận, nghiên cứu và phát triển tri thức về nhà nước và pháp luật;

- **G2:** Kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ cần thiết cho việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật và hội nhập quốc tế;

- **G3:** Kiến thức cơ sở về nhà nước và pháp luật, kiến thức chuyên sâu về pháp luật và chuyên ngành, thực tiễn pháp lý Việt Nam là nền tảng vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, quốc tế;

- **G4:** Kỹ năng tư duy pháp lý và thực hành nghề nghiệp để có thể độc lập trong việc vận dụng những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn; các kỹ năng cần thiết để nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau như thực hành, tư vấn, giảng dạy và nghiên cứu pháp luật;

- **G5:** Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, tinh thần và năng lực của người hành nghề luật.

3.3. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Trường

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
5 mục tiêu cụ thể của CTĐT	Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập.	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.
Mục tiêu G1: Kiến thức khoa học về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý là nền tảng cho việc tiếp nhận, nghiên cứu và phát triển tri thức về nhà nước và pháp luật.	Có kiến thức nền tảng, cốt lõi của nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; là chìa khóa để tiếp tục nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý để phụng sự trong trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	Có kiến thức nền tảng, cốt lõi về các quan điểm, tư tưởng để nghiên cứu, phát triển và truyền bá học thuật.	Đào tạo con người có kiến thức nền tảng, cốt lõi để phát triển tri thức, hội nhập.	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.
Mục tiêu G2: Kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ cần thiết cho việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực	Có kiến thức cần thiết của nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; cung cấp công cụ để nghiên cứu, tiếp thu, truyền bá và phát triển khoa	Công cụ để tìm kiếm thông tin, nghiên cứu, tiếp thu thành tựu khoa học trên thế giới, đáp ứng yêu cầu trường có định hướng nghiên cứu,	Kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ đáp ứng giá trị cốt lõi về con người có chất lượng cao,	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.

pháp luật và hội nhập quốc tế.	học pháp lý chất lượng cao và hội nhập quốc tế.	hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	thương hiệu và hội nhập.	
Mục tiêu G3: Kiến thức cơ sở về nhà nước và pháp luật, kiến thức chuyên sâu về pháp luật và chuyên ngành, thực tiễn pháp lý Việt Nam là nền tảng vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, quốc tế.	Có kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu của nhân lực pháp luật chất lượng cao; là cơ sở để nghiên cứu, chuyên gia, truyền bá học thuật, ứng dụng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn phục vụ cho việc phát triển và hội nhập.	Có kiến thức lý luận chuyên sâu là cơ sở tiếp thu, nghiên cứu, phát triển, truyền bá học thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	Đào tạo con người có chất lượng cao được lĩnh hội kiến thức chuyên sâu, nền tảng để vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh thuộc các lĩnh vực chuyên môn trong nước và quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập, tạo dựng thương hiệu.	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.
Mục tiêu G4: Kỹ năng tư duy pháp lý và thực hành nghề nghiệp để có thể độc lập trong việc vận dụng những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn; các kỹ năng cần thiết để nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau như thực hành, tư vấn, giảng dạy và nghiên cứu pháp luật.	Có kỹ năng tư duy pháp lý, thực hành nghề nghiệp và năng lực cần thiết của nhân lực chất lượng cao có thể ứng dụng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn phục vụ cho việc phát triển và hội nhập.	Có kỹ năng tư duy pháp lý, thực hành nghề nghiệp và năng lực cần thiết đáp ứng mục tiêu trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Đào tạo con người có chất lượng cao có kỹ năng và năng lực tự chủ cần thiết có thể thích ứng với nhiều môi trường làm việc đáp ứng giá trị cốt lõi về con người, chất lượng, thương hiệu và hội nhập.	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.

Mục tiêu G5: Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, tinh thần và năng lực của người hành nghề luật.	Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, tinh thần và năng lực của người hành nghề luật đáp ứng sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho việc phát triển và hội nhập.	Tạo nên đội ngũ hành nghề luật chuyên nghiệp và có năng lực cao đáp ứng tầm nhìn về trường có định hướng nghiên cứu, trường trọng điểm về đào tạo pháp luật của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, tinh thần và năng lực của người hành nghề luật đáp ứng giá trị cốt lõi về con người, chất lượng, thương hiệu và hội nhập.	Tạo nên những con người ham học hỏi, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.
---	---	--	--	---

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

a) Yêu cầu về kiến thức:

Sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành. Trong đó:

- **K1:** Kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế;
- **K2:** Kiến thức của một số ngành khoa học văn hoá, lịch sử;
- **K3:** Kiến thức của một số ngành khoa học tâm lý, quản lý;
- **K4:** Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực hiến pháp;
- **K5:** Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật dân sự;
- **K6:** Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật kinh tế;
- **K7:** Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật quốc tế;
- **K8:** Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực thương mại quốc tế;
- **K9:** Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp Luật hành chính Việt Nam;
- **K10:** Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật hình sự;
- **K11:** Gồm kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật tố tụng;
- **K12:** Kiến thức nghề luật cơ bản và kiến thức thực tiễn pháp lý Việt Nam thông qua các hoạt động kiến tập và thực tập tại các cơ quan tư pháp và các tổ chức khác;
- **K13:** Kiến thức lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật nói chung;

- **K14:** Kiến thức về công nghệ thông tin;
- **K15:** Kiến thức về ngoại ngữ.

b) Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kỹ năng cứng và các kỹ năng mềm, bao gồm:

- **S16:** Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá tính hợp lý của luật thực định trong mối liên hệ với lý luận, phát hiện và giải quyết các vấn đề từ đơn giản tới phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý;
- **S17:** Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá một cách chuẩn xác các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình;
- **S18:** Kỹ năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra được các giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó;
- **S19:** Kỹ năng tư vấn, xây dựng lập luận pháp lý và bảo vệ quan điểm cá nhân trong thực hành nghề luật;
- **S20:** Kỹ năng soạn thảo một cách thành thạo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc mọi lĩnh vực liên quan đến công việc được giao;
- **S21:** Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc đảm nhiệm;
- **S22:** Kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong nghề luật;
- **S23:** Kỹ năng liên tục tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ; cập nhật, ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết công việc;
- **S24:** Kỹ năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý công việc, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc;
- **S25:** Kỹ năng làm việc nhóm, hướng dẫn, giám sát và phối hợp với các đồng nghiệp trong xử lý công việc;
- **S26:** Kỹ giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, với cá nhân, đơn vị, tổ chức khác;
- **S27:** Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng;
- **S28:** Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

c) Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

- **T29:** Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong nghiên cứu, truyền bá, ứng dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế;

- **T30:** Trung thành với Tổ quốc, tuân thủ pháp luật, chấp hành các chính sách của Nhà nước; trung thực, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý;

- **T31:** Tự tin và hào hứng tiếp nhận kiến thức mới, sẵn sàng cống hiến trí lực phục vụ đất nước;

- **T32:** Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề luật;

- **T33:** Tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

d) Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể đảm nhiệm được các vị trí việc làm thuộc các nhóm công việc: Thực hiện pháp luật; tư vấn pháp luật; giảng dạy và nghiên cứu pháp luật. Trong đó:

- Thực hiện pháp luật gồm tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại Toà án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, Văn phòng Thừa phát lại và các cơ quan tư pháp khác; thực hiện các công việc về pháp lý theo chức năng tại các cơ quan đại diện (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp), các cơ quan hành chính nhà nước trung ương và địa phương (Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp); tham gia các công việc có liên quan đến pháp luật tại các cơ quan thông tấn, truyền thông như phóng viên, biên tập viên về pháp luật; thực hiện các công việc về pháp lý tại các cơ quan nhà nước khác;

- Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng gồm tư vấn, trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực pháp luật: Hành chính Việt Nam, hình sự, dân sự, kinh tế, thương mại, quốc tế,... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; cố vấn pháp lý, chuyên viên pháp lý của doanh nghiệp, chuyên viên pháp lý tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp; các vị trí việc làm khác thuộc lĩnh vực tư;

- Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật gồm tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành luật tại các cơ sở đào tạo luật; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu và các cơ sở nghiên cứu pháp luật khác.

e) Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục tham dự:

- Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư, đầu giá viên.v.v...), các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghề nghiệp tại các cơ sở đào tạo nghề luật;

- Khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài, nếu đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ sở giáo dục đại học.

- Sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật có thể đăng ký dự thi tất cả các ngành đào tạo trình độ thạc sỹ định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng thuộc khối ngành luật (bao gồm ngành Luật kinh tế, Luật quốc tế, Lý luận và lịch sử nhà nước pháp luật, Luật hiến pháp và Luật hành chính, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Luật dân sự và tố tụng dân sự).

g) Các CTĐT, tài liệu, chuẩn mà Trường tham khảo

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia Việt Nam, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...;

- Tham khảo Chương trình đào tạo của Đại học Paris II – Cộng hòa Pháp, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, cụ thể:

Học phần Triết học pháp quyền của CTĐT Đại học Paris II không thích ứng để áp dụng ở Việt Nam do các học phần về lý luận chính trị, trong đó có Triết học Mác – Lê nin phải theo Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

CTĐT của Đại học Paris II ưu tiên giảng dạy các học phần Nhập môn lịch sử về pháp luật, Lịch sử pháp luật và các thể chế, các học phần về lịch sử; Chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội quy định học phần Lịch sử về nhà nước và pháp luật, Tội phạm học là học phần bắt buộc. Trên cơ sở đó, sửa Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường theo hướng chuyển đổi học phần Lịch sử về nhà nước và pháp luật, học phần Tội phạm học từ học phần tự chọn thành học phần bắt buộc.

Về số lượng tín chỉ, đề xuất giảm thời lượng của học phần Lý luận về nhà nước và pháp luật từ 5 tín chỉ xuống 4 tín chỉ trên cơ sở tham khảo CTĐT của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (03 TC) và Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội (4 TC); giữ lại học phần Luật La Mã là học phần tự chọn trên cơ sở tham khảo CTĐT của Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu của các chuẩn đầu ra

CHUẨN	Mục tiêu G1	Mục tiêu G2	Mục tiêu G3	Mục tiêu G4	Mục tiêu G5
* Kiến thức					
K1: Kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế	X				
K2: Kiến thức của một số ngành khoa học văn hoá, lịch sử	X				
K3: Kiến thức của một số ngành khoa học tâm lý, quản lý	X				
K4: Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực hiến pháp			X		
K5: Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật dân sự			X		
K6: Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật kinh tế			X		

K7: Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật quốc tế;			X		
K8: Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực thương mại quốc tế			X		
K9: Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật hành chính Việt Nam			X		
K10: Kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật hình sự			X		
K11: Gồm kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật tố tụng			X		
K12: Kiến thức nghề luật cơ bản và kiến thức thực tiễn pháp lý Việt Nam thông qua các hoạt động kiến tập và thực tập tại các cơ quan tư pháp và các tổ chức khác			X	X	
K13: Kiến thức lý luận và thực tiễn về Nhà nước và pháp luật nói chung			X		
K14: Kiến thức về công nghệ thông tin		X			
K15: Kiến thức về ngoại ngữ.		X			
* Kỹ năng					
S16: Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá tính hợp lý của luật thực định trong mối liên hệ với lý luận, phát hiện và giải quyết các vấn đề từ đơn giản tới phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý				X	
S17: Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá một cách chuẩn xác các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình				X	
S18: Kỹ năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra được các giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó				X	
S19: Kỹ năng tư vấn, xây dựng lập luận pháp lý và bảo vệ quan điểm cá nhân trong thực hành nghề luật				X	
S20: Kỹ năng soạn thảo một cách thành thạo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc mọi lĩnh vực liên quan đến công việc được giao				X	
S21: Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc đảm nhiệm				X	
S22: Kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong nghề luật				X	
S23: Kỹ năng liên tục tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ; cập nhật, ứng dụng				X	

thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết công việc					
S24: Kỹ năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý công việc, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc				X	
S25: Kỹ năng làm việc nhóm, hướng dẫn, giám sát và phối hợp với các đồng nghiệp trong xử lý công việc				X	
S26: Kỹ giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, với cá nhân, đơn vị, tổ chức khác				X	
S27: Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng				X	
S28: Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT)				X	
* Mức độ tự chủ và trách nhiệm					
T29: Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong nghiên cứu, truyền bá, ứng dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế					X
T30: Trung thành với Tổ quốc, tuân thủ pháp luật, chấp hành các chính sách của Nhà nước; trung thực, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý					X
T31: Tự tin và hào hứng tiếp nhận kiến thức mới, sẵn sàng cống hiến trí lực phục vụ đất nước					X
T32: Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề luật					X
T33: Tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng					X

5. THÔNG TIN TUYỂN SINH

5.1. Khối tuyển sinh (Tổ hợp xét tuyển):

- Hình thức đào tạo chính quy VB1: Xét tuyển thẳng; xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT: lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12; xét tuyển trên cơ sở kết quả kỳ thi tốt nghiệp PTTH theo các tổ hợp A00, A01, C00, D01, D02, D03, D05, D06.

- Hình thức đào tạo chính quy VB2: Thi 02 môn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương của Chương trình đào tạo.

- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học VB1: Xét tuyển theo các tổ hợp như tuyển sinh VB1 hình thức đào tạo chính quy ngành Luật.

- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học VB2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập văn bằng đại học thứ nhất.

- Hình thức đào tạo liên thông vừa làm vừa học: Xét tuyển theo kết quả học tập trung cấp, cao đẳng ngành Pháp luật.

5.2. Các đợt tuyển sinh:

- Hình thức đào tạo chính quy VB1: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch tuyển sinh của Trường.

- Hình thức đào tạo chính quy VB2: 02 đợt trong năm tuyển sinh.

- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học VB1: Tuyển sinh liên tục trong năm.

- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học VB2: Tuyển sinh liên tục trong năm.

- Hình thức đào tạo liên thông: Tuyển sinh liên tục trong năm.

5.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Được xác định theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.

5.4. Điều kiện tuyển sinh:

- Hình thức đào tạo chính quy VB1: Thí sinh tốt nghiệp THPT; trung cấp; cao đẳng.

- Hình thức đào tạo chính quy VB2: Thí sinh tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân.

- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học VB1: Thí sinh tốt nghiệp THPT; trung cấp; cao đẳng.

- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học VB2: Thí sinh tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân.

- Hình thức đào tạo liên thông vừa làm vừa học: Thí sinh tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng ngành Pháp luật.

5.5. Phương thức tuyển sinh

- Hình thức đào tạo chính quy VB1: Xét tuyển các thí sinh tham dự Vòng thi tháng/quý/năm cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia của Đài truyền hình Việt Nam; các thí sinh đạt giải các kỳ thi quốc tế;

+ Xét tuyển dựa trên kết quả học tập của bậc THPT;

+ Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm theo các tổ hợp được xác định cụ thể cho ngành tuyển sinh;

+ Xét tuyển dựa trên kết quả chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào chương trình liên kết với Đại học Arizona, Hoa Kỳ;

- Hình thức đào tạo chính quy VB2: Xét tuyển thẳng đối với các thí sinh có bằng tiến sĩ; thi tuyển 02 môn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương của Chương trình đào tạo;

- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học VB1: Xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập của CTĐT bậc THPT hoặc kết quả thi tốt nghiệp PTTH (theo tổ hợp xét tuyển);

- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học VB2: Xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập của văn bằng đại học thứ nhất;

- Hình thức đào tạo liên thông vừa làm vừa học: Xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập trung cấp, cao đẳng Pháp luật.

5.6. Thời gian tuyển sinh

- Hình thức đào tạo chính quy VB1: Tuyển sinh từ tháng 01 đến tháng 12 hằng năm.
- Hình thức đào tạo chính quy VB2 tuyển sinh hai đợt: Đợt 1 từ tháng 3 đến tháng 8; đợt 2 từ tháng 9 đến tháng 12 hằng năm.
- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học VB1: Tuyển sinh liên tục trong năm.
- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học VB2: Tuyển sinh liên tục trong năm.
- Hình thức đào tạo liên thông vừa làm vừa học: Tuyển sinh liên tục trong năm.

6. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

6.1. Thông tin chung:

- Số tín chỉ: 129 tín chỉ (Không bao gồm học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh và học phần Giáo dục thể chất).
- Thời gian đào tạo: 04 năm

6.2. Cấu trúc Chương trình dạy học:

a) Khối kiến thức đại cương: 25 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 19% CTĐT, trong đó:

- + Kiến thức bắt buộc: 21 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 16 %
- + Kiến thức tự chọn: 4 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 3%

b) Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 68% CTĐT, trong đó:

- + Kiến thức bắt buộc: 64 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 50%
- + Kiến thức tự chọn: 24 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 18%

c) Khối kiến thức tốt nghiệp: 16 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 13% CTĐT, trong đó:

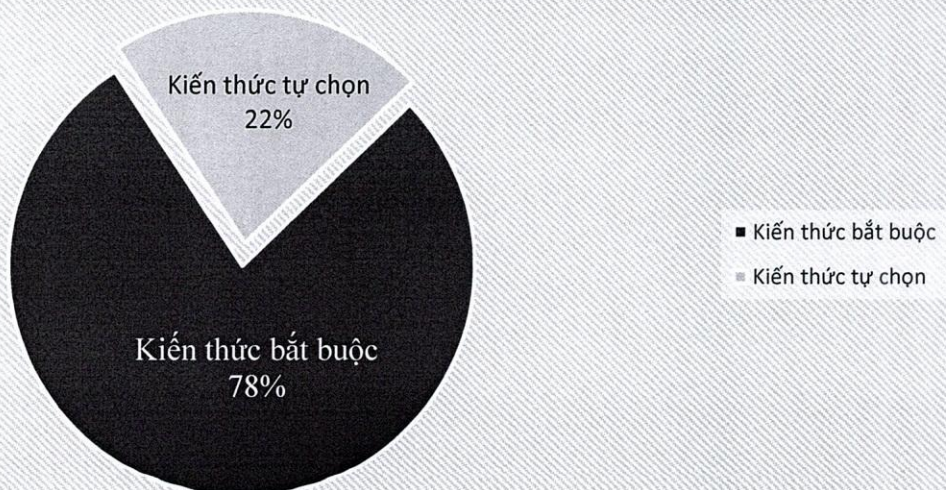
- + Thực tập tốt nghiệp bắt buộc: 7 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 6%.
- + Khóa luận tốt nghiệp: 9 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 7%.
- + Người học không viết khóa luận chọn học 9 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 8%.

*** Sơ đồ tỷ lệ các khối kiến thức:**

TỶ LỆ CÁC KHỐI KIẾN THỨC



Tỷ lệ các khối kiến thức tự chọn và bắt buộc



6.3. Bảng các học phần trong Chương trình dạy học

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP (BB / TC)	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC				ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
1. KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG									
1.1. PHẦN BẮT BUỘC CHUNG: 21 tín chỉ									
1	Triết học Mác – Lênin	ĐCBB 01	BB	3	24 giờ TC	10 giờ TC	6 giờ TC	5 giờ TC	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐCBB02	BB	2	16	7	4	3	ĐCBB01

3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ĐCBB03	BB	2	16	7	4	3	ĐCBB01 ĐCBB02
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐCBB04	BB	2	16	7	4	3	ĐCBB01 ĐCBB02 ĐCBB03
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	ĐCBB05	BB	2	16	7	4	3	ĐCBB01 ĐCBB02 ĐCBB03
6	Điều tra xã hội học	ĐCBB06	BB	1	6	4	3	2	
7	Ngoại ngữ hp 1: (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức), tiếng Việt pháp lý (áp dụng cho sinh viên nước ngoài).	ĐCBB07	BB	3	18	12	8	7	
8	Ngoại ngữ hp 2: (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức), Tiếng Việt pháp lý (áp dụng cho sinh viên nước ngoài).	ĐCBB08	BB	4	26	14	10	10	ĐCBB07
9	Tin học	ĐCBB09	BB	2	12	8	5	5	
1.2. PHẦN TỰ CHỌN: Chọn 4 tín chỉ, gồm các học phần thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn, cơ sở khối ngành (*).									
10	Xã hội học pháp luật	ĐCTC01	TC	2	12	8	5	5	
11	Kinh tế vĩ mô	ĐCTC02	TC	2	12	8	5	5	
12	Quan hệ kinh tế quốc tế	ĐCTC03	TC	2	12	8	5	5	
13	Lịch sử văn minh thế giới	ĐCTC04	TC	2	12	8	5	5	
14	Đại cương văn hóa Việt Nam	ĐCTC05	TC	2	12	8	5	5	
15	Tâm lý đại cương	ĐCTC06	TC	2	12	8	5	5	
16	Logic học	ĐCTC07	TC	2	12	8	5	5	
17	Nghề luật và phương pháp học luật	ĐCTC08	TC	2	12	8	5	5	
2. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 87 tín chỉ									
2.1. PHẦN BẮT BUỘC: 64 tín chỉ, gồm các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (*) và kiến thức ngành.									
18	Lý luận về nhà nước và pháp luật	CNBB01	BB	4	26	14	10	10	
19	Lịch sử nhà nước và pháp luật	CNBB02	BB	2	12	8	5	5	
20	Luật hiến pháp Việt Nam	CNBB03	BB	4	26	14	10	10	

21	Xây dựng văn bản pháp luật	CNBB04	BB	2	12	8	5	5	CNBB01 CNBB03 CNBB05
22	Luật hành chính Việt Nam	CNBB05	BB	4	26	14	10	10	CNBB01 CNBB03
23	Luật hình sự 1	CNBB06	BB	3	18	12	8	7	CNBB01
24	Luật hình sự 2	CNBB07	BB	2	12	8	5	5	CNBB06
25	Tội phạm học	CNBB08	BB	2	12	8	5	5	CNBB06 CNBB07
26	Luật tố tụng hình sự	CNBB09	BB	3	18	12	8	7	CNBB06 CNBB07
27	Luật dân sự 1	CNBB10	BB	3	18	12	8	7	CNBB01
28	Luật dân sự 2	CNBB11	BB	2	12	8	5	5	CNBB10
29	Luật hôn nhân và gia đình	CNBB12	BB	3	18	12	8	7	CNBB10
30	Luật tố tụng dân sự	CNBB13	BB	3	18	12	8	7	CNBB10 CNBB11
31	Luật thương mại 1	CNBB14	BB	3	18	12	8	7	CNBB10
32	Luật thương mại 2	CNBB15	BB	2	12	8	5	5	CNBB14
33	Luật lao động	CNBB16	BB	3	18	12	8	7	CNBB10 CNBB11
34	Luật tài chính	CNBB17	BB	3	18	12	8	7	CNBB05
35	Luật đất đai	CNBB18	BB	3	18	12	8	7	CNBB05 CNBB10
36	Công pháp quốc tế	CNBB19	BB	4	26	14	10	10	CNBB03
37	Tư pháp quốc tế	CNBB20	BB	4	26	14	10	10	CNBB10
38	Pháp luật cộng đồng ASEAN	CNBB21	BB	2	12	8	5	5	CNBB19
39	Luật thương mại quốc tế	CNBB22	BB	3	18	12	8	7	CNBB15

2.2. PHẦN TỰ CHỌN: 24 tín chỉ, gồm các học phần thuộc khối kiến thức: Cơ sở ngành, chuyên ngành và kỹ năng

2.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

40	Luật học so sánh	CNTC01	TC	3	18	12	8	7	CNBB01 CNBB03
41	Xây dựng lập luận pháp lý và viết trong hành nghề luật	CNTC02	TC	2	12	8	5	5	

2.2.2. Kiến thức chuyên ngành:

2.2.2.1. Chuyên ngành Pháp luật nhà nước và pháp luật hành chính

42	Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân	CNTC03	TC	2	12	8	5	5	CNBB03
43	Luật hiến pháp nước ngoài	CNTC04	TC	2	12	8	5	5	CNBB01

44	Luật tổ tụng hành chính	CNTC05	TC	2	12	8	5	5	CNBB05
45	Đánh giá tác động chính sách trong xây dựng pháp luật	CNTC06	TC	2	12	8	5	5	CNBB04
46	Luật sư, công chứng, chứng thực	CNTC07	TC	2	12	8	5	5	CNBB05
47	Thanh tra, khiếu tố	CNTC08	TC	2	12	8	5	5	CNBB05
2.2.2.2. Chuyên ngành Pháp luật hình sự									
48	Luật hình sự quốc tế	CNTC09	TC	2	12	8	5	5	CNBB06 CNBB07
49	Tổ chức tội phạm mafia	CNTC10	TC	2	12	8	5	5	CNBB06 CNBB07
50	Khoa học điều tra tội phạm	CNTC11	TC	2	12	8	5	5	CNBB07 CNBB09
51	Thủ tục đặc biệt trong tố tụng hình sự	CNTC12	TC	2	12	8	5	5	CNBB09
52	Tâm lý học tư pháp	CNTC13	TC	2	12	8	5	5	ĐCTC06
53	Tâm lý học tội phạm	CNTC14	TC	2	12	8	5	5	ĐCTC06
54	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	CNTC15	TC	2	12	8	5	5	
55	Tư pháp đối với người chưa thành niên	CNTC16	TC	2	12	8	5	5	CNBB01
56	Luật thi hành án hình sự	CNTC17	TC	3	18	12	8	7	CNBB09
2.2.2.3. Chuyên ngành Pháp luật dân sự									
57	Luật sở hữu trí tuệ	CNTC18	TC	3	18	12	8	7	CNBB10 CNBB11
58	Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	CNTC19	TC	2	12	8	5	5	CNBB11
59	Luật La Mã	CNTC20	TC	2	12	8	5	5	CNBB01
60	Luật bình đẳng giới	CNTC21	TC	3	18	12	8	7	CNBB12
61	Thủ tục đặc biệt trong tố tụng dân sự	CNTC22	TC	2	12	8	5	5	CNBB13
62	Luật thi hành án dân sự	CNTC23	TC	3	18	12	8	7	CNBB13
63	Pháp luật về quyền nhân thân	CNTC24	TC	2	12	8	5	5	CNBB10
64	Pháp luật về hợp đồng chuyên sâu	CNTC25	TC	3	18	12	8	7	CNBB11
65	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chuyên sâu	CNTC26	TC	2	12	8	5	5	CNBB11
66	Luật nhà ở	CNTC27	TC	2	12	8	5	5	CNBB11

2.2.2.4. Chuyên ngành Pháp luật kinh tế									
67	Luật đầu tư	CNTC28	TC	2	12	8	5	5	CNBB14
68	Luật an sinh xã hội	CNTC29	TC	2	12	8	5	5	CNBB16
69	Luật ngân hàng	CNTC30	TC	3	18	12	8	7	CNBB14
70	Luật chứng khoán	CNTC31	TC	2	12	8	5	5	CNBB14
71	Luật kinh doanh bảo hiểm	CNTC32	TC	2	12	8	5	5	CNBB14
72	Luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	CNTC33	TC	3	18	12	8	7	CNBB14
73	Luật môi trường	CNTC34	TC	3	18	12	8	7	CNBB05
74	Luật môi trường trong kinh doanh	CNTC35	TC	2	12	8	5	5	CNTC34
75	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	CNTC36	TC	2	12	8	5	5	CNBB18
76	Pháp luật về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng	CNTC37	TC	2	12	8	5	5	CNBB18
77	Pháp luật về người khuyết tật	CNTC38	TC	2	12	8	5	5	
78	Pháp luật về quản trị nhân sự	CNTC39	TC	3	18	12	8	7	
2.2.2.5. Chuyên ngành Pháp luật quốc tế và thương mại quốc tế									
79	Luật biển quốc tế hiện đại	CNTC40	TC	3	18	12	8	7	CNBB19
80	Pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền con người	CNTC41	TC	3	18	12	8	7	CNBB19
81	Pháp luật về điều ước quốc tế	CNTC42	TC	2	12	8	5	5	CNBB19
82	Pháp luật về đấu thầu	CNTC43	TC	2	12	8	5	5	CNBB15
83	Pháp luật vận chuyển hàng hải quốc tế	CNTC44	TC	2	12	8	5	5	CNBB20
84	Pháp luật vận chuyển hàng không quốc tế	CNTC45	TC	2	12	8	5	5	CNBB20
85	Pháp luật về trọng tài thương mại	CNTC46	TC	3	18	12	8	7	CNBB20
86	Pháp luật hải quan trong kinh doanh xuất nhập khẩu	CNTC47	TC	2	12	8	5	5	CNBB20
87	Pháp luật Liên minh châu Âu	CNTC48	TC	3	18	12	8	7	CNBB19
2.2.3. Các học phần kỹ năng									
88	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	CNTC49	TC	2	12	8	5	5	
89	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	CNTC50	TC	2	12	8	5	5	CNBB05

90	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật	CNTC51	TC	2	12	8	5	5	CNBB04
91	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính	CNTC52	TC	2	12	8	5	5	CNBB05 CNTC49
92	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự	CNTC53	TC	2	12	8	5	5	CNBB06 CNBB07 CNTC49
93	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự	CNTC54	TC	2	12	8	5	5	CNBB10 CNBB11 CNTC49
94	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình	CNTC55	TC	2	12	8	5	5	CNBB12 CNTC49
95	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ	CNTC56	TC	2	12	8	5	5	CNTC18 CNTC49
96	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại	CNTC57	TC	3	18	12	8	7	CNBB14 CNBB15 CNTC49
97	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động	CNTC58	TC	2	12	8	5	5	CNBB16 CNTC49
98	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai	CNTC59	TC	3	18	12	8	7	CNBB18 CNTC49
99	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế, tài chính doanh nghiệp	CNTC60	TC	2	12	8	5	5	CNBB17 CNTC49
100	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng	CNTC61	TC	3	18	12	8	7	CNBB11 CNBB14 CNBB16
101	Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án hành chính	CNTC62	TC	2	12	8	5	5	CNBB05
102	Kỹ năng thực hành một số hoạt động trong tổ tụng hình sự	CNTC63	TC	3	18	12	8	7	CNBB09
103	Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án dân sự	CNTC64	TC	3	18	12	8	7	CNBB13
104	Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ	CNTC65	TC	2	12	8	5	5	CNBB01
105	Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế	CNTC66	TC	2	12	8	5	5	CNBB13
2.2.4. Các học phần giảng dạy - học tập bằng tiếng Anh									
106	Fundamental civil rights in the modern world (Quyền dân sự cơ bản của người dân)	CNTC67	TC	2	12	8	5	5	CNBB03

	<i>trong thế giới hiện đại)</i>								
107	Comparative Contract Law (Luật hợp đồng so sánh)	CNTC68	TC	2	12	8	5	5	CNBB10 CNBB11 CNTC01
108	WTO Law Luật WTO (Chọn học bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt)	CNTC69	TC	2	12	8	5	5	CNBB19 CNBB22
109	International Investment Law Luật đầu tư quốc tế (Chọn học bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt)	CNTC70	TC	2	12	8	5	5	CNBB19 CNBB22
110	Law on International Franchising Nhượng quyền thương mại quốc tế (Chọn học bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt)	CNTC71	TC	2	12	8	5	5	CNBB15
111	Legal reasoning and legal writing for legal professionals (Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật)	CNTC72	TC	2	12	8	5	5	
112	Lawyers' presentation skills in adversariality context (Kỹ năng tranh tụng của nghề luật)	CNTC73	TC	2	12	8	5	5	CNTC72

KHỐI KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP: 16 tín chỉ

2.2.5. Thực tập chuyên môn (bắt buộc): 7 tín chỉ

Tất cả sinh viên phải thực tập chuyên môn.

2.5.6. Viết khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học và thi các học phần tự chọn: 9 tín chỉ

- Sinh viên đủ điều kiện theo quy định của Trường và có nguyện vọng viết khóa luận tốt nghiệp sẽ viết khóa luận tốt nghiệp.

- Sinh viên không đủ điều kiện viết khóa luận tốt nghiệp hoặc không có nguyện vọng viết khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học và thi các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (9 tín chỉ).

6.4. Điều kiện tốt nghiệp

Người học được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

- b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- c) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- d) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- e) Có đơn gửi phòng Đào tạo đại học đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

7. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Tiến trình đào tạo đại học chính quy

HỌC KỲ (Tổng số tc)		HỌC PHẦN	MÃ HP	Đợt học trong HK	SỐ TC	LOẠI HP	ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT	GHI CHÚ	
HK1	½ khoá đầu 18 TC	Triết học Mác - Lê nin	ĐCBB01	1	3	BB			
		Tin học	ĐCBB09	1-2	2	BB			
		Lý luận về nhà nước và pháp luật	CNBB01	1	4	BB			
		Luật hiến pháp Việt Nam	CNBB03	1	4	BB			
		Điều tra xã hội học	ĐCBB06	2	1	BB			
	Các học phần tự chọn: 04 TC thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương								
	½ khoá sau 19 TC	Triết học Mác - Lê nin	ĐCBB01	1	3	BB			
		Ngoại ngữ HP1	ĐCBB07	1	3	BB			
		Lý luận về nhà nước và pháp luật	CNBB01	1	4	BB			
		Luật hiến pháp Việt Nam	CNBB03	1	4	BB			
		Điều tra xã hội học	ĐCBB06	2	1	BB			
Các học phần tự chọn: 04 TC thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương									
HK2	½ khoá đầu 17 TC	Giáo dục thể chất				BB			
		Giáo dục QP-AN				BB			
		Ngoại ngữ HP1	ĐCBB07	1	3	BB			
		Lịch sử nhà nước và pháp luật	CNBB02	1	2	BB			
		Luật hành chính Việt Nam	CNBB05	1	4	BB	CNBB01 CNBB03		
		Luật hình sự 1	CNBB06	1	3	BB	CNBB01		
		Luật dân sự 1	CNBB10	1	3	BB	CNBB01		
	Các học phần tự chọn: 02 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
	½ khoá sau 18 TC	Giáo dục thể chất					BB		
		Giáo dục QP-AN					BB		
		Tin học	ĐCBB09	1-2	2	BB			
Lịch sử nhà nước và pháp luật		CNBB02	3	2	BB				
Luật hành chính Việt Nam		CNBB05	1	4	BB	CNBB01 CNBB03			

		Luật hình sự 1	CNBB06	1	3	BB	CNBB01	
		Ngoại ngữ HP2	ĐCBB08	1	4	BB	ĐCBB07	
		Luật dân sự 1	CNBB10	1	3	BB	CNBB01	
HK3	½ khoá đầu 16 TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐCBB02	1-2	2	BB	ĐCBB01	
		Ngoại ngữ HP2	ĐCBB08	1	4	BB	ĐCBB07	
		Luật hình sự 2	CNBB07	1	2	BB	CNBB06	
		Luật dân sự 2	CNBB10	1	2	BB	CNBB10	
		Luật hôn nhân và gia đình	CNBB12	1	3	BB	CNBB10	
		Luật thương mại 1	CNBB14	1	3	BB	CNBB10	
	½ khoá sau 15 TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐCBB02	1-2	2	BB	ĐCBB01	
		Xây dựng văn bản pháp luật	CNBB04	1	2	BB	CNBB01 CNBB03 CNBB05	
		Luật hình sự 2	CNBB07	1	2	BB	CNBB06	
		Luật dân sự 2	CNBB10	1	2	BB	CNBB10	
		Luật thương mại 1	CNBB14	1	3	BB	CNBB10	
Các học phần tự chọn: 04 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
HK4	½ khoá đầu 16 TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐCBB04	1-2	2	BB	ĐCBB01 ĐCBB02 ĐCBB03	
		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	ĐCBB05	1-2	2	BB	ĐCBB01 ĐCBB02 ĐCBB03	
		Chủ nghĩa xã hội khoa học	ĐCBB03	1-2	2	BB	ĐCBB01 ĐCBB02	
		Tội phạm học	CNBB08	1	2	BB	CNBB06 CNBB07	
		Xây dựng văn bản pháp luật	CNBB04	1	2	BB	CNBB01 CNBB03 CNBB05	
		Luật thương mại 2	CNBB15	1	2	BB	CNBB14	
		Công pháp quốc tế	CNBB19	1	4	BB	CNBB03	
	½ khoá sau 16 TC	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ĐCBB03	1	2	BB	ĐCBB01 ĐCBB02	
		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	ĐCBB05	2	2	BB	ĐCBB01 ĐCBB02 ĐCBB03	
		Tội phạm học	CNBB08	1	2	BB	CNBB06 CNBB07	
		Luật tố tụng hình sự	CNBB09	1	3	BB	CNBB06 CNBB07	
		Luật hôn nhân và gia đình	CNBB12	1	3	BB	CNBB10	
		Luật thương mại 2	CNBB15	1	2	BB	CNBB14	
		Các học phần tự chọn: 02 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
½ khoá đầu	Luật tố tụng hình sự	CNBB09	1	3	BB	CNBB06 CNBB07		
	Luật tố tụng dân sự	CNBB13	1	3	BB	CNBB10		

HK5	15 TC						CNBB11	
		Luật lao động	CNBB16	1	3	BB	CNBB10 CNBB11	
		Các học phần tự chọn: 06 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
	½ khoá sau 14 TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐCBB04	1-2	2	BB	ĐCBB01 ĐCBB02 ĐCBB03	
		Công pháp quốc tế	CNBB19	1	4	BB	CNBB03	
		Tư pháp quốc tế	CNBB20	1	4	BB	CNBB10	
Các học phần tự chọn: 04 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
HK6	½ khoá đầu 15 TC	Luật tài chính	CNBB17	1	3	BB	CNBB05	
		Tư pháp quốc tế	CNBB20	1	4	BB	CNBB10	
		Pháp luật cộng đồng ASEAN	CNBB21	1	2	BB	CNBB19	
		Các học phần tự chọn: 06 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
	½ khoá sau 16 TC	Luật lao động	CNBB16	1	3	BB	CNBB10 CNBB11	
		Luật tổ tụng dân sự	CNBB13	1	3	BB	CNBB10 CNBB11	
		Luật đất đai	CNBB18	1	3	BB	CNBB05 CNBB10	
		Luật thương mại quốc tế	CNBB22	1	3	BB	CNBB15	
		Các học phần tự chọn: 04 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
	HK7	½ khoá đầu 16 TC	Luật đất đai	CNBB18	1	3	BB	CNBB05 CNBB10
Luật thương mại quốc tế			CNBB22	1	3	BB	CNBB15	
Các học phần tự chọn: 10 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
½ khoá sau 15 TC		Luật tài chính	CNBB17	1	3	BB	CNBB05	
		Pháp luật cộng đồng ASEAN	CNBB21	1	2	BB	CNBB19	
Các học phần tự chọn: 10 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
HK8 16 TC	Thực tập chuyên môn: 07 TC bắt buộc							
	Viết Khóa luận tốt nghiệp: Áp dụng cho sinh viên đủ điều kiện theo quy định của Trường: 09 TC. Sinh viên không được viết Khóa luận tốt nghiệp hoặc không có nguyện vọng viết Khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học và thi các môn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 09 TC.							

7.2. Tiến trình đào tạo VB2 hình thức đào tạo chính quy

HỌC KỲ (Số tc)	HỌC PHẦN	MÃ HP	Đợt học trong HK	SỐ TC	LOẠI HP	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT	GHI CHÚ
HK1 24 TC	Lý luận về nhà nước và pháp luật	CNBB01	1	4	BB		

	Luật hiến pháp Việt Nam	CNBB03	1	4	BB			
	Luật hành chính Việt Nam	CNBB05	1	4	BB	CNBB01 CNBB03		
	Luật hình sự 1	CNBB06	1	3	BB	CNBB01		
	Luật dân sự 1	CNBB10	1	3	BB	CNBB01		
Các học phần tự chọn: 04 TC thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương								
HK2 22 TC	Lịch sử nhà nước và pháp luật	CNBB02	3	2	BB			
	Luật hình sự 2	CNBB07	1	2	BB	CNBB06		
	Xây dựng văn bản pháp luật	CNBB04	1	2	BB	CNBB01 CNBB03 CNBB05		
	Luật dân sự 2	CNBB10	1	2	BB	CNBB10		
	Luật hôn nhân và gia đình	CNBB12	1	3	BB	CNBB10		
	Luật thương mại 1	CNBB14	1	3	BB	CNBB10		
	Công pháp quốc tế	CNBB19	1	4	BB	CNBB03		
	Các học phần tự chọn: 05 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
HK3 22 TC	Tội phạm học	CNBB08	1	2	BB	CNBB06 CNBB07		
	Luật tố tụng hình sự	CNBB09	1	3	BB	CNBB06 CNBB07		
	Luật tố tụng dân sự	CNBB13	1	3	BB	CNBB10 CNBB11		
	Luật thương mại 2	CNBB15	1	2	BB	CNBB14		
	Luật lao động	CNBB16	1	3	BB	CNBB10 CNBB11		
	Luật tài chính	CNBB17	1	3	BB	CNBB05		
	Luật đất đai	CNBB18	1	3	BB	CNBB05 CNBB10		
	Pháp luật cộng đồng ASEAN	CNBB21	1	2	BB	CNBB19		
HK4 24 TC	Tư pháp quốc tế	CNBB20	1	4	BB	CNBB10		
	Luật thương mại quốc tế	CNBB22	1	3	BB	CNBB15		
	Các học phần tự chọn: 17 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
HK5 16 TC	Thực tập chuyên môn 07 TC							
	Viết Khóa luận tốt nghiệp: Áp dụng cho sinh viên đủ điều kiện theo quy định của Trường: 09 TC.							
	Sinh viên không được viết Khóa luận tốt nghiệp hoặc không có nguyện vọng viết Khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học và thi các môn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 09 TC.							

Lưu ý: sinh viên có thể hoàn thành CTĐT trong thời gian 4 học kỳ.

7.3. Tiến trình đào tạo VB1 hình thức đào tạo vừa làm vừa học

HỌC KỲ (Số tc)	HỌC PHẦN	MÃ HP	Đợt học trong HK	SỐ TC	LOẠI HP	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT	GHI CHÚ
HK1 14 TC	Triết học Mác - Lê nin	ĐCBB01	1	3	BB		
	Tin học	ĐCBB09	1-2	2	BB		

	Ngoại ngữ HP1	ĐCBB07	1	3	BB		
	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐCBB02	1-2	2	BB	ĐCBB01	
	Các học phần tự chọn: 04 TC thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương						
HK2 14 TC	Ngoại ngữ HP2	ĐCBB08	1	4	BB	ĐCBB07	
	Luật hiến pháp Việt Nam	CNBB03	1	4	BB		
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐCBB04	1-2	2	BB	ĐCBB01 ĐCBB02 ĐCBB03	
	Lý luận về nhà nước và pháp luật	CNBB01	1	4	BB		
HK3 14 TC	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ĐCBB03	1	2	BB	ĐCBB01 ĐCBB02	
	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	ĐCBB05	2	2	BB	ĐCBB01 ĐCBB02 ĐCBB03	
	Luật hành chính Việt Nam	CNBB05	1	4	BB	CNBB01 CNBB03	
	Luật hình sự 1	CNBB06	1	3	BB	CNBB01	
	Luật dân sự 1	CNBB10	1	3	BB	CNBB01	
HK4 14 TC	Lịch sử nhà nước và pháp luật	CNBB02	3	2	BB		
	Điều tra xã hội học	ĐCBB06	2	1	BB		
	Luật hình sự 2	CNBB07	1	2	BB	CNBB06	
	Xây dựng văn bản pháp luật	CNBB04	1	2	BB	CNBB01 CNBB03 CNBB05	
	Luật dân sự 2	CNBB10	1	2	BB	CNBB10	
	Luật hôn nhân và gia đình	CNBB12	1	3	BB	CNBB10	
	Các học phần tự chọn: 02 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
HK5 14 TC	Luật thương mại 1	CNBB14	1	3	BB	CNBB10	
	Công pháp quốc tế	CNBB19	1	4	BB	CNBB03	
	Tội phạm học	CNBB08	1	2	BB	CNBB06 CNBB07	
	Luật tố tụng hình sự	CNBB09	1	3	BB	CNBB06 CNBB07	
	Các học phần tự chọn: 02 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
HK6 14 TC	Luật tố tụng dân sự	CNBB13	1	3	BB	CNBB10 CNBB11	
	Luật thương mại 2	CNBB15	1	2	BB	CNBB14	
	Luật thương mại quốc tế	CNBB22	1	3	BB	CNBB15	
	Luật lao động	CNBB16	1	3	BB	CNBB10 CNBB11	
	Luật đất đai	CNBB18	1	3	BB	CNBB05 CNBB10	
HK7 15 TC	Tư pháp quốc tế	CNBB20	1	4	BB	CNBB10	
	Luật tài chính	CNBB17	1	3	BB	CNBB05	
	Các học phần tự chọn: 8 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
HK8 14 TC	Pháp luật cộng đồng ASEAN	CNBB21	1	2	BB	CNBB19	
	Các học phần tự chọn: 12 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						

HK9 16 TC	Thực tập chuyên môn 07 TC
	Viết Khóa luận tốt nghiệp: Áp dụng cho sinh viên đủ điều kiện theo quy định của Trường: 09 TC.
	Sinh viên không được viết Khóa luận tốt nghiệp hoặc không có nguyện vọng viết Khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học và thi các môn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 09 TC.

7.4. Tiến trình đào tạo VB2 hình thức đào tạo vừa làm vừa học

HỌC KỲ (Tổng số tc)	HỌC PHẦN	MÃ HP	Đợt học trong HK	SỐ TC	LOẠI HP	ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT	GHI CHÚ
HK1 20 TC	Lý luận về nhà nước và pháp luật	CNBB01	1	4	BB		
	Luật hiến pháp Việt Nam	CNBB03	1	4	BB		
	Luật hành chính Việt Nam	CNBB05	1	4	BB	CNBB01 CNBB03	
	Luật hình sự 1	CNBB06	1	3	BB	CNBB01	
	Luật dân sự 1	CNBB10	1	3	BB	CNBB01	
Các học phần tự chọn: 02 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
HK2 20 TC	Lịch sử nhà nước và pháp luật	CNBB02	3	2	BB		
	Luật hình sự 2	CNBB07	1	2	BB	CNBB06	
	Xây dựng văn bản pháp luật	CNBB04	1	2	BB	CNBB01 CNBB03 CNBB05	
	Luật dân sự 2	CNBB10	1	2	BB	CNBB10	
	Luật hôn nhân và gia đình	CNBB12	1	3	BB	CNBB10	
	Luật thương mại 1	CNBB14	1	3	BB	CNBB10	
	Công pháp quốc tế	CNBB19	1	4	BB	CNBB03	
Các học phần tự chọn: 02 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
HK3 15 TC	Tội phạm học	CNBB08	1	2	BB	CNBB06 CNBB07	
	Luật tố tụng hình sự	CNBB09	1	3	BB	CNBB06 CNBB07	
	Luật tố tụng dân sự	CNBB13	1	3	BB	CNBB10 CNBB11	
	Luật thương mại 2	CNBB15	1	2	BB	CNBB14	
	Luật lao động	CNBB16	1	3	BB	CNBB10 CNBB11	
	Pháp luật cộng đồng ASEAN	CNBB21	1	2	BB	CNBB19	
HK4 17 TC	Tư pháp quốc tế	CNBB20	1	4	BB	CNBB10	
	Luật đất đai	CNBB18	1	3	BB	CNBB05 CNBB10	
Các học phần tự chọn: 10 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
HK5 15 TC	Luật thương mại quốc tế	CNBB22	1	3	BB	CNBB15	
	Luật tài chính	CNBB17	1	3	BB	CNBB05	
Các học phần tự chọn: 09 TC thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
HK6	Thực tập chuyên môn 07 TC						

16 TC	Viết Khóa luận tốt nghiệp: Áp dụng cho sinh viên đủ điều kiện theo quy định của Trường: 09 TC.
	Sinh viên không được viết Khóa luận tốt nghiệp hoặc không có nguyện vọng viết Khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học và thi các môn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 09 TC.

8. MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC														KỸ NĂNG												THÁI ĐỘ							
		K 1	K 2	K 3	K 4	K 5	K 6	K 7	K 8	K 9	K 10	K 11	K 12	K 13	K 14	K 15	S 16	S 17	S 18	S 19	S 20	S 21	S 22	S 23	S 24	S 25	S 26	S 27	S 28	T 29	T 30	T 31	T 32	T 33	
1	Triết học Mác - Lênin	X	X	X																						X	X			X	X	X	X	X	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X	X	X																							X	X			X	X	X	X	X
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X																							X		X	X			X	X	X	X	X
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	X																						X	X	X	X			X	X	X	X	X
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	X																							X		X	X			X	X	X	X	X
6	Phương pháp điều tra xã hội học	X																							X		X	X			X	X	X	X	X
7	Ngoại ngữ hp 1: (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức), tiếng Việt pháp lý (áp dụng cho sinh viên nước ngoài).																																		
	Anh văn HP 1															X													X		X	X			
	Nga văn HP 1															X										X		X				X			
	Pháp văn HP 1															X										X		X			X	X			
	Trung văn HP 1															X										X		X				X			
	Tiếng Việt pháp lý 1	X												X		X		X							X		X	X	X		X	X	X		
8	Ngoại ngữ hp 2: (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức), tiếng Việt pháp lý (áp dụng cho sinh viên nước ngoài).																																		
	Anh văn HP 2															X													X		X	X			
	Nga văn HP 2															X										X		X				X			
	Pháp văn HP 2															X										X		X			X	X			

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC															KỸ NĂNG												THÁI ĐỘ									
		K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	K8	K9	K10	K11	K12	K13	K14	K15	S16	S17	S18	S19	S20	S21	S22	S23	S24	S25	S26	S27	S28	T29	T30	T31	T32	T33				
	Trung văn HP 2														X										X		X											
9	Tin học													X														X										
10	Xã hội học pháp luật	X	X										X			X	X	X						X	X	X	X			X	X	X	X	X	X			
11	Kinh tế vĩ mô	X																							X	X							X					
12	Quan hệ kinh tế quốc tế	X														X	X							X	X	X	X			X	X	X						
13	Lịch sử văn minh thế giới							X								X	X													X	X	X	X	X	X			
14	Đại cương văn hóa Việt Nam	X	X	X																						X	X			X	X	X	X	X	X	X		
15	Tâm lý đại cương			X																						X	X			X	X	X	X	X	X	X		
16	Logic học	X	X	X																						X	X			X	X	X	X	X	X	X		
17	Nghề luật và phương pháp học luật	X		X								X	X	X		X	X			X	X			X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		
18	Lý luận về nhà nước và pháp luật	X	X	X								X	X			X	X	X	X					X	X	X	X			X	X	X	X					
19	Lịch sử nhà nước và pháp luật									X				X		X	X	X												X	X	X	X	X	X	X		
20	Luật hiến pháp Việt Nam	X	X		X			X				X				X	X	X						X						X	X	X	X	X	X	X		
21	Xây dựng văn bản pháp luật	X		X					X			X	X			X	X	X		X	X			X		X				X	X	X	X	X	X	X		
22	Luật hành chính Việt Nam	X	X	X	X				X			X	X			X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X			X	X	X	X	X	X	X		
23	Luật hình sự 1									X						X	X	X	X											X	X			X	X	X		
24	Luật hình sự 2									X						X	X	X	X												X	X			X	X	X	
25	Tội phạm học	X	X	X						X	X	X	X					X						X	X	X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	
26	Luật tố tụng hình sự										X	X	X			X	X	X								X				X	X	X	X	X	X	X	X	
27	Luật dân sự 1					X						X				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC															KỸ NĂNG												THÁI ĐỘ								
		K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	K8	K9	K10	K11	K12	K13	K14	K15	S16	S17	S18	S19	S20	S21	S22	S23	S24	S25	S26	S27	S28	T29	T30	T31	T32	T33			
28	Luật dân sự 2					X						X				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
29	Luật hôn nhân và gia đình					X							X			X	X	X					X		X				X	X	X	X	X				
30	Luật tố tụng dân sự					X	X	X				X				X	X	X	X	X	X		X	X	X				X	X	X	X	X	X	X	X	
31	Luật thương mại 1					X										X	X	X					X							X	X	X	X				
32	Luật thương mại 2					X										X	X	X												X	X	X	X				
33	Luật lao động			X		X	X									X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X			X	X	X	X	X	X	X	
34	Luật tài chính	X		X		X							X			X	X	X							X				X			X					
35	Luật đất đai	X	X		X	X	X		X		X	X	X			X	X	X	X				X	X		X	X		X	X		X	X	X	X	X	
36	Công pháp quốc tế	X	X				X										X	X						X	X	X			X	X	X			X	X	X	
37	Tư pháp quốc tế					X	X				X					X	X	X	X					X	X				X	X	X	X	X	X	X	X	
38	Pháp luật cộng đồng ASEAN	X	X	X			X	X			X	X		X		X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
39	Luật thương mại quốc tế							X								X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X			
40	Luật học so sánh	X	X	X	X								X			X	X			X				X	X	X	X	X	X			X	X	X			
41	Xây dựng lập luận pháp lý và viết trong hành nghề luật	X				X					X	X	X			X	X		X	X				X		X		X			X	X	X	X			
42	Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân	X	X		X						X	X				X	X	X						X							X	X	X	X	X	X	
43	Luật hiến pháp nước ngoài				X								X			X	X	X	X					X		X				X	X	X	X	X	X	X	
44	Luật tố tụng hành chính										X	X	X			X	X	X	X					X	X					X	X	X	X	X	X	X	
45	Đánh giá tác động chính sách trong xây dựng pháp luật	X		X									X			X	X	X						X		X				X	X	X	X	X	X	X	

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC														KỸ NĂNG												THÁI ĐỘ					
		K 1	K 2	K 3	K 4	K 5	K 6	K 7	K 8	K 9	K 10	K 11	K 12	K 13	K 14	K 15	S 16	S 17	S 18	S 19	S 20	S 21	S 22	S 23	S 24	S 25	S 26	S 27	S 28	T 29	T 30	T 31	T 32
46	Luật sư, công chứng, chứng thực								X		X	X	X			X	X	X	X										X	X	X	X	
47	Thanh tra, khiếu tố								X			X	X			X	X	X											X	X	X	X	X
48	Luật hình sự quốc tế									X	X					X	X	X	X										X	X		X	X
49	Tổ chức tội phạm mafia									X						X		X											X				
50	Khoa học điều tra tội phạm	X		X						X	X	X	X					X					X	X	X	X			X	X	X	X	X
51	Thủ tục đặc biệt trong tố tụng hình sự			X						X	X	X				X	X	X							X				X	X	X	X	X
52	Tâm lý học tư pháp			X						X															X	X			X	X	X	X	X
53	Tâm lý học tội phạm			X						X															X	X			X	X	X	X	X
54	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	X		X				X	X	X	X	X	X			X	X	X				X	X	X	X			X	X	X	X	X	
55	Tư pháp đối với người chưa thành niên	X		X	X			X	X	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X	X	
56	Luật thi hành án hình sự	X		X	X			X	X	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X	X	
57	Luật sở hữu trí tuệ					X	X					X				X	X	X			X				X			X	X		X		
58	Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ					X						X				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
59	Luật La Mã		X																														
60	Luật bình đẳng giới					X							X			X	X	X					X		X			X	X	X	X	X	
61	Thủ tục đặc biệt trong tố tụng dân sự					X	X	X			X					X	X	X	X	X			X	X	X			X	X	X	X	X	X
62	Luật thi hành án dân sự					X	X	X			X					X	X	X	X	X			X	X	X			X	X	X	X	X	X
63	Pháp luật về quyền nhân thân					X										X	X	X	X	X	X	X	X						X	X	X	X	X
64	Pháp luật về hợp đồng chuyên sâu					X										X	X	X	X	X	X	X		X					X	X	X	X	X

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC														KỸ NĂNG												THÁI ĐỘ									
		K 1	K 2	K 3	K 4	K 5	K 6	K 7	K 8	K 9	K 10	K 11	K 12	K 13	K 14	K 15	S 16	S 17	S 18	S 19	S 20	S 21	S 22	S 23	S 24	S 25	S 26	S 27	S 28	T 29	T 30	T 31	T 32	T 33			
65	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chuyên sâu					X											X	X	X	X	X	X		X									X	X	X	X	X
66	Luật nhà ở					X											X	X	X	X	X	X	X	X									X	X	X	X	X
67	Luật đầu tư						X										X	X	X													X	X	X	X		
68	Luật an sinh xã hội			X			X	X									X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X	X	X	X	
69	Luật ngân hàng	X				X	X							X			X	X	X	X						X					X	X	X				
70	Luật chứng khoán	X				X	X			X	X	X					X	X	X	X	X	X				X					X	X	X	X	X	X	
71	Luật kinh doanh bảo hiểm						X											X	X	X						X					X	X	X	X			
72	Luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	X				X	X			X	X	X		X			X	X	X	X						X					X	X	X				
73	Luật môi trường	X				X	X	X		X	X	X					X	X	X	X			X	X							X	X	X	X	X	X	
74	Luật môi trường trong kinh doanh	X					X										X	X	X	X			X	X							X	X	X	X	X	X	
75	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	X	X		X	X	X						X				X	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X		
76	Pháp luật về bồi thường giải phóng mặt bằng	X	X	X	X	X	X			X		X	X	X			X	X	X	X	X	X	X		X	X				X	X	X	X	X	X	X	
77	Pháp luật về người khuyết tật						X	X									X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X	X	X	X	
78	Pháp luật về quản trị nhân sự	X		X		X	X					X	X				X	X	X	X		X			X	X	X				X	X	X	X	X	X	
79	Luật biên quốc tế hiện đại	X	X	X	X	X		X			X	X	X				X	X	X	X				X		X	X					X	X	X			
80	Pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền con người	X	X	X				X						X			X	X	X	X						X	X				X	X	X				

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC															KỸ NĂNG												THÁI ĐỘ					
		K 1	K 2	K 3	K 4	K 5	K 6	K 7	K 8	K 9	K 10	K 11	K 12	K 13	K 14	K 15	S 16	S 17	S 18	S 19	S 20	S 21	S 22	S 23	S 24	S 25	S 26	S 27	S 28	T 29	T 30	T 31	T 32	T 33
81	Pháp luật về điều ước quốc tế	X	X	X				X					X				X	X	X			X								X	X	X		
82	Pháp luật về đầu thầu	X	X	X				X									X	X	X	X				X	X	X					X	X		
83	Pháp luật vận chuyển hàng hải quốc tế	X	X	X		X		X	X				X				X	X	X				X	X		X	X	X	X		X	X		
84	Pháp luật vận chuyển hàng không quốc tế		X			X		X	X				X				X	X	X	X				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
85	Pháp luật về trọng tài thương mại							X	X			X	X				X	X	X	X		X								X	X	X	X	
86	Pháp luật hải quan trong kinh doanh Xuất nhập khẩu	X				X		X	X			X	X					X	X						X	X	X		X	X	X		X	X
87	Pháp luật liên minh châu Âu	X	X					X	X			X	X				X	X	X										X		X	X		
88	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật											X						X	X	X		X			X		X		X	X	X	X	X	
89	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng			X					X			X	X				X	X	X		X	X		X	X	X				X	X	X	X	X
90	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật	X		X	X				X			X	X				X	X	X	X	X	X			X	X				X	X	X	X	X
91	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính								X			X	X				X	X	X	X	X	X	X							X	X	X	X	
92	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự								X	X	X						X	X	X	X										X	X	X	X	
93	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự					X						X					X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
94	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình					X						X	X				X	X		X				X		X	X		X	X	X	X	X	

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC															KỸ NĂNG												THÁI ĐỘ						
		K 1	K 2	K 3	K 4	K 5	K 6	K 7	K 8	K 9	K 10	K 11	K 12	K 13	K 14	K 15	S 16	S 17	S 18	S 19	S 20	S 21	S 22	S 23	S 24	S 25	S 26	S 27	S 28	T 29	T 30	T 31	T 32	T 33	
95	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ					X	X								X					X										X	X			X	
96	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại							X											X	X	X	X	X								X	X	X	X	
97	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động			X			X									X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X	X	X	
98	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai	X	X	X	X	X	X		X		X	X				X	X	X	X	X	X	X	X			X	X			X	X	X	X	X	
99	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế, tài chính doanh nghiệp						X		X								X	X	X	X	X									X	X	X	X	X	
100	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng					X	X					X				X	X	X	X	X	X		X			X			X					X	
101	Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án hành chính								X			X	X			X	X	X	X	X	X	X								X	X	X	X		
102	Kỹ năng thực hành một số hoạt động trong tổ tụng hình sự			X							X	X					X	X	X	X	X					X	X			X	X	X	X	X	
103	Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án dân sự					X	X	X			X					X	X	X	X	X	X		X	X	X			X	X	X	X	X	X	X	
104	Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ							X			X				X	X	X	X	X				X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	
105	Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế								X		X				X	X	X	X	X	X				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
106	Fundamental civil rights in the modern world	X	X		X	X								X	X	X	X	X						X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	

9. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR				THỰC HÀNH / TỰ HỌC				
		Thuyết trình	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận, hỏi đáp	Thuyết trình	Diễn án	Đóng vai	Thảo luận, hỏi đáp	Thực hành, tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống (hồ sơ vụ việc)	NC tài liệu
1	Triết học Mác - Lênin	X	X	X	X	X			X	X				X
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X			X				X	X				X
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X	X	X		X			X	X				X
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X		X	X	X			X					X
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	X	X	X		X			X	X				X
6	Điều tra xã hội học	X	X	X	X	X			X	X				
7	Ngoại ngữ hp 1 (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức), tiếng Việt pháp lý (áp dụng cho sinh viên nước ngoài).	X	X			X		X	X					X
8	Ngoại ngữ hp 2 (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức), tiếng Việt pháp lý (áp dụng cho sinh viên nước ngoài).	X	X			X		X	X					X
9	Tin học	X	X						X	X				X
10	Xã hội học pháp luật	X	X	X	X	X			X	X		X		X
11	Kinh tế vĩ mô	X	X	X		X			X					X
12	Quan hệ kinh tế quốc tế	X		X		X			X					X
13	Lịch sử văn minh thế giới	X	X	X		X			X					X
14	Đại cương văn hóa Việt Nam	X	X	X	X	X			X	X				
15	Tâm lý đại cương	X	X	X		X			X					X
16	Logic học	X	X	X	X	X			X	X				
17	Nghề luật và phương pháp học luật	X	X	X		X			X					X
18	Lý luận về nhà nước và pháp luật	X	X	X		X			X			X		X
19	Lịch sử nhà nước và pháp luật	X	X	X		X			X					X
20	Luật hiến pháp Việt Nam	X	X	X		X			X					X

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR					THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết trình	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận, hỏi đáp	Thuyết trình	Diễn án	Đóng vai	Thảo luận, hỏi đáp	Thực hành, tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống (hồ sơ vụ việc)	NC tài liệu
21	Xây dựng văn bản pháp luật	X	X	X		X			X					X
22	Luật hành chính Việt Nam	X	X	X		X			X					X
23	Luật hình sự 1	X	X	X		X			X			X		X
24	Luật hình sự 2	X	X	X		X			X			X		X
25	Tội phạm học	X	X	X		X			X			X		X
26	Luật tố tụng hình sự	X	X	X		X	X*	X	X			X		X
27	Luật dân sự 1	X	X	X		X			X	X				X
28	Luật dân sự 2	X	X	X		X			X	X				X
29	Luật hôn nhân và gia đình	X	X	X		X			X	X				X
30	Luật tố tụng dân sự	X	X	X		X	X*		X	X				X
31	Luật thương mại 1	X	X	X		X			X	X				X
32	Luật thương mại 2	X	X	X		X			X	X				X
33	Luật lao động	X	X	X		X			X	X				X
34	Luật tài chính	X	X	X		X			X	X		X		X
35	Luật đất đai	X	X	X		X			X	X				X
36	Công pháp quốc tế	X	X	X		X			X			X		X
37	Tư pháp quốc tế	X	X	X		X			X			X		X
38	Pháp luật cộng đồng ASEAN	X	X	X		X			X			X		X
39	Luật thương mại quốc tế	X	X	X		X		X	X	X		X		X
40	Luật học so sánh	X	X	X		X			X			X		X
41	Xây dựng lập luận pháp lý và viết trong hành nghề luật	X	X	X		X			X			X		X
42	Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân	X	X	X		X			X					X
43	Luật hiến pháp nước ngoài	X	X	X		X			X					X
44	Luật tố tụng hành chính	X	X	X		X	X*		X			X		X
45	Đánh giá tác động chính sách trong xây dựng pháp luật	X	X		X	X			X					X
46	Luật sư, công chứng, chứng thực	X	X	X		X			X			X		X
47	Thanh tra, khiếu tố	X	X	X		X			X			X		X

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR					THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết trình	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận, hỏi đáp	Thuyết trình	Diễn án	Đóng vai	Thảo luận, hỏi đáp	Thực hành, tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống (hồ sơ vụ việc)	NC tài liệu
48	Luật hình sự quốc tế	X	X	X		X			X				X	X
49	Tổ chức tội phạm mafia	X	X	X		X			X				X	X
50	Khoa học điều tra tội phạm	X	X	X		X			X				X	X
51	Thủ tục đặc biệt trong tố tụng hình sự	X	X	X		X			X				X	X
52	Tâm lý học tư pháp	X	X	X		X			X				X	X
53	Tâm lý học tội phạm	X	X	X		X			X				X	X
54	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	X	X	X		X			X				X	X
55	Tư pháp đối với người chưa thành niên	X	X	X		X			X				X	X
56	Luật thi hành án hình sự	X	X	X		X			X				X	X
57	Luật sở hữu trí tuệ	X	X	X		X		X	X	X			X	X
58	Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	X	X	X		X			X	X				X
59	Luật La Mã	X	X	X		X			X					X
60	Luật bình đẳng giới	X	X	X		X			X					X
61	Thủ tục đặc biệt trong tố tụng dân sự	X	X	X		X			X	X			X	X
62	Luật thi hành án dân sự	X	X	X		X			X	X				X
63	Pháp luật về quyền nhân thân	X	X		X	X			X				X	
64	Pháp luật về hợp đồng chuyên sâu	X	X		X	X			X				X	
65	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chuyên sâu	X	X		X	X			X				X	
66	Luật nhà ở	X	X		X	X			X				X	
67	Luật đầu tư	X	X	X		X			X	X				X
68	Luật an sinh xã hội	X	X	X		X			X	X				X
69	Luật ngân hàng	X	X	X		X			X	X				X
70	Luật chứng khoán	X	X	X		X			X					X
71	Luật kinh doanh bảo hiểm	X	X	X		X			X	X				X
72	Luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	X	X	X		X			X					X

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR					THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết trình	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận, hỏi đáp	Thuyết trình	Diễn án	Đóng vai	Thảo luận, hỏi đáp	Thực hành, tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống (hồ sơ vụ việc)	NC tài liệu
73	Luật môi trường	X	X	X		X			X	X				X
74	Luật môi trường trong kinh doanh	X	X	X		X			X					X
75	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	X	X	X		X			X	X				X
76	Pháp luật về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng	X	X	X		X			X	X			X	X
77	Pháp luật về người khuyết tật	X	X	X		X			X	X				X
78	Pháp luật về quản trị nhân sự	X	X	X		X			X				X	X
79	Luật biên quốc tế hiện đại	X	X	X		X			X				X	X
80	Pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền con người	X	X	X		X			X				X	X
81	Pháp luật về điều ước quốc tế	X	X	X		X			X				X	X
82	Pháp luật về đấu thầu	X	X	X		X			X	X				X
83	Pháp luật vận chuyển hàng hải quốc tế	X	X	X		X			X				X	X
84	Pháp luật vận chuyển hàng không quốc tế	X	X	X		X			X				X	X
85	Pháp luật về trọng tài thương mại	X	X	X		X			X				X	X
86	Pháp luật hải quan trong kinh doanh Xuất nhập khẩu	X	X	X		X			X				X	X
87	Pháp luật liên minh châu Âu	X	X	X		X			X				X	X
88	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	X	X	X		X		X	X	X			X	X
89	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	X	X	X		X		X	X	X			X	X
90	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật	X	X	X		X		X	X	X				X
91	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính	X	X	X		X		X	X	X			X	X
92	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự	X	X	X		X		X	X	X			X	X

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR					THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết trình	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận, hỏi đáp	Thuyết trình	Diễn án	Đóng vai	Thảo luận, hỏi đáp	Thực hành, tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống (hồ sơ vụ việc)	NC tài liệu
93	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự	X	X	X		X		X	X	X			X	X
94	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình	X	X	X		X		X	X	X			X	X
95	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ	X	X	X		X		X	X	X			X	X
96	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại	X	X	X		X		X	X	X			X	X
97	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động	X	X	X		X		X	X	X			X	X
98	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai	X	X	X		X		X	X	X			X	X
99	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế, tài chính doanh nghiệp	X	X	X		X			X				X	X
100	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng	X	X	X		X		X	X	X			X	X
101	Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án hành chính	X	X	X		X	X*	X	X	X			X	X
102	Kỹ năng thực hành một số hoạt động trong tổ tụng hình sự	X	X	X		X	X*	X	X	X			X	X
103	Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án dân sự	X	X	X		X	X*	X	X	X			X	X
104	“Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ	X	X	X	X				X	X			X	X
105	Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế	X	X	X	X		X*	X	X	X			X	X
106	Fundamental civil rights in the modern world (Quyền dân sự cơ bản của người dân trong thế giới hiện đại)	X	X	X		X			X					X
107	Comparative Contract Law	X	X	X		X			X				X	X

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR					THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết trình	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận, hỏi đáp	Thuyết trình	Diễn án	Đóng vai	Thảo luận, hỏi đáp	Thực hành, tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống (hồ sơ vụ việc)	NC tài liệu
	(Luật hợp đồng so sánh)													
108	WTO Law (Luật WTO)	X	X	X		X		X	X					X
109	International Investment Law (Luật đầu tư quốc tế)	X	X	X		X		X	X	X				X
110	Law on International Franchising (Nhượng quyền thương mại quốc tế)	X	X	X		X			X					X
111	Legal reasoning and legal writing for legal professionals (Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật)	X	X	X		X		X	X	X			X	X
112	Lawyers' presentation skills in adversariality conteXt (Kỹ năng tranh tụng của nghề luật)	X	X	X		X		X	X	X			X	X

10. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

TT	HỌC PHẦN	ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN				THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		BT cá nhân	BT nhóm	BT lớn	ĐG nhận thức và thái độ tham gia thảo luận	Vấn đáp	Trắc nghiệm	Tự luận	Thực hành
1	Triết học Mác - Lênin		X	X	X		X	X	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X		X	X			X	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học		X	X	X			X	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh		X	X	X			X	
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		X	X	X			X	
6	Phương pháp điều tra xã hội học		X	X	X			X	
7	Ngoại ngữ hp 1 (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức), tiếng Việt pháp lý (áp dụng cho sinh viên nước ngoài).	X		X	X		X		

TT	HỌC PHẦN	ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN				THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		BT cá nhân	BT nhóm	BT lớn	ĐG nhận thức và thái độ tham gia thảo luận	Vấn đáp	Trắc nghiệm	Tự luận	Thực hành
8	Ngoại ngữ hp 2 (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức), tiếng Việt pháp lý (áp dụng cho sinh viên nước ngoài).	X		X	X		X		
9	Tin học	X		X	X				X
10	Xã hội học pháp luật		X	X	X			X	
11	Kinh tế vĩ mô	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	
12	Quan hệ kinh tế quốc tế	X (VHVL)	X	X	X			X	
13	Lịch sử văn minh thế giới		X	X	X			X	
14	Đại cương văn hóa Việt Nam		X	X	X			X	
15	Tâm lý đại cương		X	X	X			X	
16	Logic học	X		X	X	X (CQVB2)		X (CQVB1)	
17	Nghề luật và phương pháp học luật		X	X	X			X	
18	Lý luận về nhà nước và pháp luật	X		X	X	X (VB1CQ, VB2CQ)		X (VLVH, PH)	
19	Lịch sử nhà nước và pháp luật	X		X	X			X	
20	Luật hiến pháp Việt Nam		X	X	X	X		X	
21	Xây dựng văn bản pháp luật	X (VB2)	X (VB1)	X	X	X (VB2)		X (VB1, PH, VLVH, SB)	
22	Luật hành chính Việt Nam		X	X	X	X		X (PH, VB2CQ, VLVH, LT)	
23	Luật hình sự 1	X		X	X			X	
24	Luật hình sự 2	X		X	X			X	
25	Tội phạm học	X		X	X			X	
26	Luật tố tụng hình sự	X		X	X			X	
27	Luật dân sự 1	X (VB2CQ, VLVH)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
28	Luật dân sự 2	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
29	Luật hôn nhân và gia đình	X (VB2CQ, VHVL)	X	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
30	Luật tố tụng dân sự	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	

TT	HỌC PHẦN	ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN				THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		BT cá nhân	BT nhóm	BT lớn	ĐG nhận thức và thái độ tham gia thảo luận	Vấn đáp	Trắc nghiệm	Tự luận	Thực hành
31	Luật thương mại 1	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	
32	Luật thương mại 2	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	
33	Luật lao động	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
34	Luật tài chính	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB1CQ)		X (VB2CQ, VHVL)	
35	Luật đất đai	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
36	Công pháp quốc tế	X (VB2CQ, VLVH, PH)	X (VB1CQ, LT, SB)	X	X	X (CQ)		X (LT, VLVH, SB, PH)	
37	Tư pháp quốc tế		X	X	X			X	
38	Pháp luật cộng đồng ASEAN		X	X	X	X (VB2CQ)		X (các Hình thức đào tạo khác)	
39	Luật thương mại quốc tế	X (VHVL)	X (CQ)	X	X	X (CQ)		X (VHVL)	
40	Luật học so sánh		X	X	X			X	
41	Xây dựng lập luận pháp lý và viết trong hành nghề luật	X		X	X			X	
42	Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân	X		X	X			X	
43	Luật hiến pháp nước ngoài		X	X	X			X	
44	Luật tổ tụng hành chính		X	X	X			X	
45	Đánh giá tác động chính sách trong xây dựng pháp luật								
46	Luật sư, công chứng, chứng thực		X	X	X			X	
47	Thanh tra, khiếu tố		X	X	X			X	
48	Luật hình sự quốc tế	X		X	X			X	
49	Tổ chức tội phạm mafia	X		X	X			X	
50	Khoa học điều tra tội phạm		X	X	X			X	
51	Thủ tục đặc biệt trong tố tụng hình sự	X		X	X			X	
52	Tâm lý học tư pháp		X	X	X			X	
53	Tâm lý học tội phạm		X	X	X			X	

TT	HỌC PHẦN	ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN				THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		BT cá nhân	BT nhóm	BT lớn	ĐG nhận thức và thái độ tham gia thảo luận	Vấn đáp	Trắc nghiệm	Tự luận	Thực hành
54	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	X		X	X			X	
55	Tư pháp đối với người chưa thành niên		X	X	X			X	
56	Luật thi hành án hình sự		X	X	X			X	
57	Luật sở hữu trí tuệ	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
58	Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	X		X	X			X	
59	Luật La Mã		X	X	X			X	
60	Luật bình đẳng giới	X (VBCQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
61	Thủ tục đặc biệt trong tố tụng dân sự	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	
62	Luật thi hành án dân sự	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	
63	Pháp luật về quyền nhân thân	X (VB2CQ, VLVH)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
64	Pháp luật về hợp đồng chuyên sâu	X (VB2CQ, VLVH)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
65	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chuyên sâu	X (VB2CQ, VLVH)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
66	Luật nhà ở	X (VB2CQ, VLVH)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
67	Luật đầu tư	X		X	X			X	
68	Luật an sinh xã hội	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VB1CQ, VHVL)	
69	Luật ngân hàng	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	
70	Luật chứng khoán	X (VB2CQ)	X (VB1CQ)	X	X			X	
71	Luật kinh doanh bảo hiểm	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	
72	Luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	
73	Luật môi trường	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	

TT	HỌC PHẦN	ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN				THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		BT cá nhân	BT nhóm	BT lớn	ĐG nhận thức và thái độ tham gia thảo luận	Vấn đáp	Trắc nghiệm	Tự luận	Thực hành
74	Luật môi trường trong kinh doanh	X		X	X			X	
75	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X	X (VB2CQ)		X (VBCQ, VHVL)	
76	Pháp luật về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng	X (VB2CQ)	X (VB1CQ)	X	X			X	
77	Pháp luật về người khuyết tật		X	X	X			X	
78	Pháp luật về quản trị nhân sự		X	X	X			X	
79	Luật biển quốc tế hiện đại		X	X	X			X	
80	Pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền con người	X		X	X			X	
81	Pháp luật về điều ước quốc tế		X	X	X			X	
82	Pháp luật về đấu thầu		X	X	X			X	
83	Pháp luật vận chuyển hàng hải quốc tế		X	X	X			X	
84	Pháp luật vận chuyển hàng không quốc tế		X	X	X			X	
85	Pháp luật về trọng tài thương mại		X	X	X			X	
86	Pháp luật hải quan trong kinh doanh Xuất nhập khẩu		X	X	X			X	
87	Pháp luật liên minh châu Âu		X	X	X			X	
88	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật		X	X	X			X	
89	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	X		X	X			X	
90	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật	X (VB2)	X (VB1)	X	X	X (VB2)		X (VB1)	
91	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính		X	X	X			X	
92	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự	X		X	X			X	
93	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự		X	X	X			X	
94	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	
95	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ		X	X	X			X	

TT	HỌC PHẦN	ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN				THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		BT cá nhân	BT nhóm	BT lớn	ĐG nhận thức và thái độ tham gia thảo luận	Vấn đáp	Trắc nghiệm	Tự luận	Thực hành
96	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại	X		X	X			X	
97	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động		X	X	X			X	
98	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai	X (VB2CQ)	X (VB1CQ)	X	X			X	
99	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế, tài chính doanh nghiệp	X (VB2CQ)	X (VB1CQ)	X	X			X	
100	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng		X	X	X			X	
101	Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án hành chính		X	X	X			X	
102	Kỹ năng thực hành một số hoạt động trong tổ tụng hình sự	X		X	X			X	
103	Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án dân sự	X (VB2CQ, VHVL)	X (VB1CQ)	X	X			X	
104	Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ		X	X	X			X	
105	Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế		X	X	X			X	
106	Fundamental civil rights in the modern world (Quyền dân sự cơ bản của người dân trong thế giới hiện đại)		X	X	X			X	
107	Comparative Contract Law (Luật hợp đồng so sánh)		X	X	X			X	
108	WTO Law (Luật WTO)		X	X	X		X		
109	International Investment Law (Luật đầu tư quốc tế)		X	X	X		X		
110	Law on International Franchising (Nhượng quyền thương mại quốc tế)		X	X	X			X	
111	Legal reasoning and legal writing for legal professionals (Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật)		X	X	X			X	

TT	HỌC PHẦN	ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN				THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		BT cá nhân	BT nhóm	BT lớn	ĐG nhận thức và thái độ tham gia thảo luận	Vấn đáp	Trắc nghiệm	Tự luận	Thực hành
112	Lawyers' presentation skills in adversariality conteXt (Kỹ năng tranh tụng của nghề luật)		X	X	X			X	

Thực tập tốt nghiệp được đánh giá dựa trên Báo cáo thực tập.

11. GIỚI THIỆU CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Triết học Mác - Lênin

Triết học Mác - Lênin là môn khoa học về những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. Học tập và nghiên cứu triết học Mác - Lênin trang bị cho con người thế giới quan duy vật biện chứng (là toàn bộ những quan điểm, quan niệm chung nhất của con người về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới đó) và phương pháp luận khoa học, cách mạng. Phương pháp luận có nghĩa là lý luận về hệ thống phương pháp (trong đó phương pháp nghiên cứu của các khoa học riêng biệt “trong đó có khoa học Luật” chỉ là cụ thể hóa, sự vận dụng phương pháp biện chứng vào từng lĩnh vực cụ thể). Phương pháp luận triết học đó là hệ thống những quan điểm, những nguyên tắc xuất phát có vai trò chỉ đạo việc sử dụng các phương pháp trong nhận thức và hoạt động thực tiễn nhằm đạt kết quả tối ưu. Nội dung của học phần gồm ba vấn đề nội dung: (1) Triết học và vai trò của triết học đối với đời sống xã hội; (2) Chủ nghĩa duy vật biện chứng; (3) Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Kinh tế chính trị Mác-Lênin cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của học thuyết Kinh tế chính trị của Chủ nghĩa Mác-Lênin về hàng hóa, sản xuất hàng hóa và sản xuất hàng hóa trong phương thức sản xuất TBCN; về những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản của Việt Nam trong tiến trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, thông qua những nội dung sau: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác-Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học trang bị hệ thống lý luận chính trị - xã hội của Chủ nghĩa Mác-Lênin về những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình chuyển biến từ xã hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội; trực tiếp làm rõ mục tiêu cuối cùng và con đường giải phóng xã hội, giải phóng con người; đồng thời luận giải một cách khoa học về lực lượng chủ đạo của quá trình đó là giai cấp công nhân với sứ mệnh lịch sử là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần thuộc lĩnh vực khoa học chính trị, cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thấm nhuần thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay, thông qua các nội dung:

Thứ nhất, khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, cơ sở hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ ba, những giá trị, nội dung của hệ thống tư tưởng, quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta vào sự nghiệp đổi mới đất nước ở giai đoạn hiện nay.

5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

Học phần Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu rõ các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

6. Phương pháp điều tra xã hội học

Phương pháp điều tra xã hội học là lĩnh vực khoa học trang bị cho người học kiến thức về quy trình tiến hành một cuộc điều tra xã hội học về các sự kiện, hiện tượng pháp luật; các kỹ năng thiết kế nghiên cứu, soạn thảo bảng câu hỏi, chọn mẫu nghiên cứu; các kỹ năng thu thập thông tin, xử lý thông tin định tính, định lượng và cách thức viết một báo cáo khoa học về điều tra xã hội học,... Trên cơ sở tri thức của học phần, người học có thể vận dụng để nghiên cứu thực nghiệm các sự kiện, hiện tượng pháp luật phục vụ cho khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Đồng thời vận dụng kiến thức vào thực tiễn phục vụ cho hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật một cách có hiệu quả.

7. Ngoại ngữ học phần 1 (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức), tiếng Việt pháp lý (áp dụng cho sinh viên nước ngoài)

7.1. Anh văn HP 1:

Anh văn học phần 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng sử dụng trong giao tiếp hàng ngày cũng như một số từ vựng tiếng Anh thương mại, các kỹ năng nghe – nói - đọc – viết ở trình độ tiền trung cấp, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên để sinh viên đạt chuẩn đầu ra theo yêu cầu của chương trình đào tạo, cụ thể:

- Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như các thời hiện tại (đơn giản, tiếp diễn, hoàn thành), các thời quá khứ (đơn giản, tiếp diễn); các loại giới từ: giới từ chỉ thời gian, địa điểm, giới từ đi với tính từ, giới từ đi với danh từ; các loại từ loại: Danh từ, động từ, tính từ, trạng từ; các cách đặt câu hỏi để lấy thông tin...;

- Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và một số lượng

nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC;

- Các kỹ năng ngôn ngữ nói, viết với những chủ đề hàng ngày; kỹ năng nghe tả tranh, nghe và hỏi đáp; kỹ năng đọc và điền từ vào chỗ trống và kỹ năng đọc hiểu.

7.2. Nga văn HP 1:

Nga văn học phần 1 cung cấp các kiến thức cơ bản về cách phát âm, cách viết chữ cái, từ vựng, ngữ pháp và những câu giao tiếp đơn giản cho sinh viên.

- Các ngữ điệu trong tiếng Nga: ИК-1, ИК-2, ИК-3, ИК-4

- Phân biệt danh từ giống đực, giống cái, giống trung, biến đổi danh từ sang số nhiều.

- Cách sử dụng động từ ở thời hiện tại, quá khứ, động từ chuyển động.

- Ý nghĩa sử dụng danh từ và đại tự nhân xưng cách 1, cách 2, cách 4 và cách 6; giới từ cách 2, cách 4, cách 6.

- Tính từ, đại từ sở hữu cách 1, cách 4, cách 6

- Vốn từ vựng, mẫu câu trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày: làm quen, giới thiệu về bản thân, gia đình, nghề nghiệp, miêu tả ngày làm việc...; các bài khoá củng cố kiến thức ngữ pháp và từ vựng.

- Một số loại câu đơn, câu phức với liên từ, mẫu câu vô nhân xưng.

7.3. Pháp văn HP 1:

Pháp văn học phần 1 là làm quen với tiếng Pháp qua giáo trình ALTER EGO. Người học cần nắm được các kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, kiến thức văn hóa Pháp liên quan tới các tình huống giao tiếp đơn giản, căn bản nhất trong cuộc sống hàng ngày như: Chào hỏi, làm quen, tự giới thiệu, giới thiệu người khác, đưa ra các thông tin cá nhân, định vị trong không gian, hỏi / chỉ dẫn đường đi.

7.4. Trung văn HP 1:

Trung văn học phần 1 trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ pháp và những câu giao tiếp đơn giản.

- Cách thức phát âm chính xác của phiên âm tiếng Hán: các thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu.

- Nguyên tắc viết phiên âm tiếng Hán, các nét và các bộ cơ bản của chữ Hán.

- Từ vựng, câu trong chương trình học là các từ, câu đơn giản trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày; các từ ngữ, bài khoá đều có phiên âm đi kèm.

- Ngữ pháp chủ yếu là các kết cấu cơ bản nhất, các loại câu đơn.

7.5. Tiếng Việt pháp lý 1

Học phần Tiếng Việt pháp lý 1 được xây dựng dành cho sinh viên là người nước ngoài học chương trình đào tạo đại học chính quy khối ngành pháp luật. Học phần này

cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chuyên ngành luật cần thiết, đồng thời cũng giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức về ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành luật để sinh viên có thể nắm bắt dễ hơn và học chuyên sâu hơn ở những học phần tiếp theo. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nâng cao khả năng làm việc nhóm thông qua các giờ thảo luận, làm bài tập nhóm, thuyết trình trên lớp; khả năng tự học, tự nghiên cứu những kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Việt qua những kiến thức của học phần cung cấp.

Học phần Tiếng Việt pháp lý 1 bao gồm những nội dung:

- Từ vựng liên quan đến ngành luật như: Hệ thống pháp luật, nguồn luật, ngành luật, quy phạm pháp luật, chế định pháp luật, bộ máy nhà nước, nghề luật.
- Kỹ năng nghe hiểu về các chủ điểm pháp luật thông qua các bài giảng, thảo luận, thuyết trình, phản biện.
- Kỹ năng nói được tăng cường qua các hoạt động như thảo luận, thuyết trình, đóng vai giải quyết các tình huống pháp luật;
- Kỹ năng đọc và hiểu các văn bản pháp luật, các công trình khoa học về luật;
- Kỹ năng viết những dạng văn bản thông dụng, bài luận khoa học.

8. Ngoại ngữ học phần 2 (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức), tiếng Việt pháp lý (áp dụng cho sinh viên nước ngoài).

8.1. Anh văn HP 2:

Tiếng Anh học phần 2 là học phần tiếp nối của Tiếng Anh học phần 1, trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng làm bài thi tiếng Anh theo chuẩn TOEIC theo bốn kỹ năng nghe-nói-đọc-viết.

8.2. Nga văn HP 2:

Tiếng Nga học phần 2 trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ý nghĩa và cách sử dụng danh từ, đại từ nhân xưng, đại từ sở hữu, tính từ ở cách 2, cách 3, cách 5; các giới từ: : без, для, от, до, кроме, после, из, с (ở cách 2), к (ở cách 3), под, над, перед, за, рядом (с), между (ở cách 5); cấu trúc so sánh hơn và so sánh nhất của tính từ và trạng từ, cách sử dụng và cấu tạo thức mệnh lệnh, cách sử dụng từ liên từ который ở các cách, từ vựng, câu trong chương trình học là các từ, câu đơn giản trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày; các từ ngữ, bài khoá củng cố kiến thức ngữ pháp; một số từ vựng chuyên ngành luật đơn giản; một số bài khoá về chuyên ngành luật; một số câu phức với các liên từ.

8.3. Pháp văn HP 2:

Tiếng Pháp học phần 2 cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và văn hoá Pháp tương đương với trình độ A1-2, khung Năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.

8.4. Trung văn HP 2:

Tiếng Trung học phần 2 trang bị cho sinh viên các kiến thức về ngữ âm, chữ viết, ngữ pháp cơ bản và những câu giao tiếp đơn giản; cơ bản hoàn thiện hệ thống kiến thức tiếng Trung Quốc sơ cấp dùng trong sinh hoạt hàng ngày; giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp cơ bản, các bài khoá có chủ đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày giúp sinh viên củng cố trình độ và có khả năng vận dụng vào giao tiếp xã hội.

9. Tin học

Học phần Tin học bao gồm 6 module xây dựng theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT của Thông tư 03/2014/TT-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 11 tháng 3 năm 2014; theo đó, học phần tập trung cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về những nội dung sau: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản, và sử dụng Internet cơ bản.

10. Xã hội học pháp luật

Xã hội học pháp luật là ngành xã hội học chuyên biệt, nghiên cứu các quy luật và tính quy luật của quá trình phát sinh, tồn tại, hoạt động của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ với các loại chuẩn mực xã hội khác, nguồn gốc, bản chất xã hội, các chức năng xã hội của pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật.

Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, xã hội học pháp luật cung cấp, trang bị cho sinh viên luật cách tiếp cận mới - tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện, hiện tượng pháp luật xảy ra trong xã hội thông qua việc áp dụng các phương pháp điều tra xã hội học để thu thập, xử lý và phân tích các thông tin thực nghiệm làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng. Xã hội học pháp luật cũng giới thiệu các trào lưu nghiên cứu pháp luật trên thế giới để giúp sinh viên có cái nhìn đối sánh với luật học trong nước; làm rõ mối quan hệ giữa pháp luật với các loại chuẩn mực xã hội khác, như chuẩn mực chính trị, chuẩn mực đạo đức; phân tích, làm nổi bật các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật trong thực tế xã hội ở nước ta hiện nay; phục vụ thiết thực, trực tiếp cho quá trình học tập và nghiên cứu các môn khoa học pháp lý.

11. Kinh tế vĩ mô

Là học phần dựa trên các lí thuyết kinh tế hiện đại có tính ứng dụng cao trong phạm vi kinh tế vĩ mô, đối với tất cả các chủ thể tham gia thị trường đặc biệt là nhà nước. Học phần kinh tế học vĩ mô đã được giảng dạy phổ biến ở các nước có nền kinh tế thị trường, nhất là ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển cao trong hơn nửa thế kỉ qua.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kinh tế học vĩ mô. Nội dung học phần bao gồm 5 vấn đề cơ bản sau:

- Vấn đề 1: Tổng quan về kinh tế học.
- Vấn đề 2: Đo lường sản lượng quốc gia.

- Vấn đề 3: Tổng cầu và sản lượng cân bằng. Chính sách tài khoá.
- Vấn đề 4: Tiền tệ và ngân hàng. Chính sách tiền tệ.
- Vấn đề 5: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở.

12. Quan hệ kinh tế quốc tế

Quan hệ kinh tế quốc tế là môn khoa học nghiên cứu quan hệ kinh tế giữa các thực thể công (quốc gia, các tổ chức kinh tế quốc tế) và các thực thể tư (cá nhân, pháp nhân) và một số chủ thể khác, thể hiện ở sự trao đổi quốc tế về hàng hoá, dịch vụ, vốn, khoa học - công nghệ, sức lao động, sự chuyển đổi tiền tệ giữa các quốc gia, các thiết chế và chính sách điều chỉnh các quá trình trao đổi quốc tế nói trên.

Học phần Quan hệ kinh tế quốc tế được tiếp cận dưới góc độ là học phần “liên ngành” (bao gồm kinh tế học, kinh tế quốc tế, quan hệ quốc tế, khoa học chính trị, pháp luật thương mại quốc tế...), cùng với học phần Tổng quan về kinh doanh quốc tế, cung cấp những kiến thức đại cương và nền tảng để giúp sinh viên có thể tiếp cận tốt những học phần thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp của ngành Luật thương mại quốc tế (như Luật WTO, Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hóa quốc tế, Pháp luật điều chỉnh thương mại dịch vụ quốc tế, Luật đầu tư quốc tế...). Học phần này cũng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế, làm nền tảng và hỗ trợ cho việc nghiên cứu những học phần luật và lĩnh vực pháp luật có liên quan đến kinh tế quốc tế như Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế, Pháp luật cộng đồng ASEAN... trong chương trình đào tạo ngành Luật Thương mại quốc tế; giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng phân tích, đánh giá để tìm hiểu những diễn biến kinh tế trên thế giới cũng như công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam.

13. Lịch sử văn minh thế giới

Lịch sử văn minh thế giới là học phần đại cương cung cấp những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình hình thành, phát triển, kế thừa, phát huy và những đóng góp, ảnh hưởng của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại.

14. Đại cương văn hóa Việt Nam

Đại cương văn hoá Việt Nam là học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hoá học nói chung và văn hoá Việt Nam nói riêng. Trang bị cho sinh viên kiến thức và phương pháp nghiên cứu của văn hoá Việt Nam; các yếu tố cấu thành bản sắc văn hoá Việt Nam (tôn giáo, tín ngưỡng, triết lí, giao tiếp ngôn từ, nghệ thuật, lễ hội, văn hoá nhân cách của người Việt, văn hoá làng xã, văn hoá đô thị, văn hoá nhà nước - dân tộc v.v.); tiến trình hình thành và phát triển của văn hoá Việt Nam qua quá trình tương tác của văn hoá Việt Nam với văn hoá khu vực và quốc tế; văn hoá Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá, những thời cơ và thách thức của văn hoá Việt Nam trong việc tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hoá dân tộc.

15. Tâm lý học đại cương

Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các tiến trình tinh thần và hành vi của con người, bao gồm: Lĩnh vực vô thức, lĩnh vực ý thức, các quá trình nhận thức, cảm xúc, chú ý, hành động, ý chí và nhân cách; giúp sinh viên hình thành kỹ năng phân tích tâm lý và hành vi, các kỹ năng tư duy, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng kiểm soát cảm xúc v.v, là tiền đề để sinh viên thành công trong cuộc sống cũng như trong quá trình hành nghề sau này.

16. Logic học

Logic học - phần logic hình thức (trong chương trình chỉ nghiên cứu phần này) là môn khoa học nghiên cứu về các hình thức và quy luật của tư duy nhằm nhận thức đúng đắn thế giới hiện thực khách quan. Học phần này cung cấp cho sinh viên khái niệm tư duy và tư duy logic; đối tượng, phương pháp nghiên cứu, khái lược lịch sử và ý nghĩa của việc nghiên cứu logic học; kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm, kết cấu logic của các hình thức tư duy như: Khái niệm, phán đoán, suy luận; các thao tác, các quy tắc logic; nội dung, cơ sở khách quan, yêu cầu và ý nghĩa của quy luật tư duy logic; giả thuyết, chứng minh, bác bỏ. Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên kỹ năng vận dụng những kiến thức logic vào cuộc sống, nhất là vận dụng trong lĩnh vực hoạt động pháp luật.

17. Nghề luật và phương pháp học luật

Học phần Nghề luật và phương pháp học luật được giảng dạy trong năm học đầu tiên nhằm giới thiệu cho sinh viên về tổng quan phương pháp học tập ở trường đại học, đặc biệt là phương pháp học tập theo hệ thống tín chỉ. Học phần cung cấp cho sinh viên một số phương pháp cần thiết cho việc học tập đạt hiệu quả tại Trường Đại học Luật Hà Nội (phương pháp tìm kiếm thông tin, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp viết bài luận, phương pháp thi kiểm tra, ...), giúp cho sinh viên tự tin, hứng thú học tập và đạt kết quả cao trong học tập.

Bên cạnh các phương pháp học tập, sinh viên cũng được cung cấp các thông tin tổng quan về nghề luật, về các vị trí việc làm mà người học sau khi tốt nghiệp luật có thể đảm nhận.

Cuối cùng, học phần bước đầu trang bị cho sinh viên các quy tắc đạo đức mà mỗi người hành nghề luật phải tuân thủ.

18. Lý luận về nhà nước và pháp luật

Lý luận về nhà nước và pháp luật là học phần cơ sở ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của pháp luật. Học phần giúp sinh viên có được những kiến thức mang tính lý luận khái quát về pháp luật thông qua việc xem xét quá trình phát triển của pháp luật, thảo luận các triết lý chung về pháp luật và đánh giá sự ảnh hưởng của các triết lý pháp luật tới việc xây dựng, thực hiện và bảo vệ pháp luật trong thực tiễn tại Việt Nam hiện nay, cũng như đưa ra những dự đoán về pháp luật trong tương lai dựa trên các triết lý mang tính quy luật đã có. Nội dung chủ yếu của học phần

này gồm các vấn đề: Nguồn gốc, bản chất, vai trò, hình thức, nguồn của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước. Học phần giúp sinh viên có được những kiến thức mang tính lý luận khái quát về nhà nước thông qua việc xem xét quá trình phát triển của nhà nước trong tiến trình lịch sử, thảo luận các triết lý về nhà nước cũng như giải quyết các vấn đề khoa học liên quan tới tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước, xác định vai trò của nhà nước trong quản lý xã hội gắn với điều kiện thực tiễn hiện nay, đưa ra các giải pháp để hạn chế tình trạng lạm quyền, lạm quyền, xây dựng nhà nước pháp quyền gắn với thực tiễn Việt Nam, đề cao quyền công dân, quyền con người trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Nội dung chủ yếu của học phần gồm một số vấn đề: Nguồn gốc, bản chất, chức năng của nhà nước; hình thức của nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước pháp quyền...

19. Lịch sử nhà nước và pháp luật

Lịch sử nhà nước và pháp luật là môn khoa học pháp lý cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, thay thế của các loại hình nhà nước và pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam. Từ đó, khái quát những đặc điểm cơ bản trong quá trình hình thành phát triển, hội nhập với khu vực và quốc tế của nhà nước và pháp luật Việt Nam trong tiến trình lịch sử.

20. Luật hiến pháp Việt Nam

Học phần Luật hiến pháp Việt Nam cung cấp những kiến thức cơ bản nhất của khoa học Luật hiến pháp Việt Nam bao gồm các nội dung về quyền con người, quyền cơ bản của công dân (các quyền cơ bản hiến định), tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam, tổ chức, hoạt động và giới hạn quyền lực của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương của Việt Nam.

21. Xây dựng văn bản pháp luật

Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL đặc biệt là kỹ năng soạn thảo VBPL.

Học phần được chia thành hai phần:

- Phần lý thuyết tập trung giới thiệu những vấn đề xây dựng văn bản pháp luật theo từng loại văn bản với những nội dung sau:

- + Khái quát về VBPL;
- + Quy trình xây dựng VBPL;
- + Quy tắc sử dụng ngôn ngữ trong VBPL;
- + Cách thức trình bày hình thức và nội dung của VBPL;

- + Soạn thảo một số VBPL điển hình;
- + Cách thức kiểm tra, rà soát và xử lý VBPL.
- Phần thực hành: Trên cơ sở lí thuyết, học phần giúp sinh viên vận dụng giải quyết BT tình huống cụ thể để soạn thảo VBPL.

22. Luật hành chính Việt Nam

Luật hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành Luật hành chính Việt Nam; quản lí hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lí vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lí hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lí hành chính nhà nước; bảo đảm quản lí có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lí hành chính nhà nước.

Luật hành chính Việt Nam còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lí chuyên ngành khác như: Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật tố tụng hành chính; Xây dựng văn bản pháp luật; Luật đất đai; Luật tài chính; Luật lao động; Luật môi trường; Luật hôn nhân và gia đình.

Học phần gồm 15 vấn đề tập trung vào 3 nội dung chính: Những vấn đề lí luận chung về quản lí hành chính nhà nước; những nội dung cơ bản của ngành Luật hành chính Việt Nam; những nội dung cơ bản của việc bảo đảm pháp chế trong quản lí hành chính nhà nước.

23. Luật hình sự 1

Luật hình sự 1 (phần chung) là học phần chuyên ngành quan trọng, được thiết kế dành cho sinh viên ngành Luật. Học phần này cung cấp lí luận cơ bản về tội phạm, TNHS và hình phạt là cơ sở khoa học để giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn.

24. Luật hình sự 2

Học phần Luật hình sự 2 (phần các tội phạm) cung cấp cho người học lí luận cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt của tội phạm cụ thể; là cơ sở khoa học để giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn. Các nhóm tội phạm cụ thể được nghiên cứu bao gồm: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người; các tội xâm phạm sở hữu; các tội xâm phạm trật tự quản lí kinh tế; các tội xâm phạm an toàn, trật tự công cộng và các tội phạm về chức vụ. Đối với từng nhóm tội phạm này người học được nghiên cứu bản chất pháp lý, cấu thành hành vi, hậu quả pháp lý và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về từng loại tội phạm.

25. Tội phạm học

Học phần Tội phạm học là ngành khoa học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm, kiểm soát tội phạm và một số nội dung liên quan khác thông qua việc nghiên cứu 5 vấn đề cơ bản: (1) Khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tội phạm

học; (2) Lịch sử ra đời và phát triển của tội phạm học; (3) Tình hình tội phạm; (4) Nguyên nhân của tội phạm; (5) Dự báo tội phạm và phòng ngừa tội phạm.

26. Luật tố tụng hình sự

Học phần Luật TTHS là môn khoa học pháp lý cung cấp những kiến thức lí luận và thực tiễn về TTHS và khả năng áp dụng trong thực tế. Học phần này gồm hai nội dung cơ bản: Những vấn đề lí luận chung về TTHS và những giai đoạn tố tụng cụ thể trong trình tự tố tụng giải quyết vụ án hình sự.

Học phần Luật TTHS nghiên cứu các quy định của pháp luật và những quan điểm khoa học về tố tụng hình sự, về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và một số quy định về thi hành án, quyết định của Tòa án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong tố tụng hình sự; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.

27. Luật dân sự 1

Học phần Luật dân sự 1 giới thiệu cho sinh viên các vấn đề chung của Luật dân sự gồm: Hệ thống các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự; về đặc điểm, nguyên tắc của quan hệ pháp luật dân sự; về chủ thể, khách thể, về các căn cứ phát sinh, về nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân; về thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp luật dân sự cụ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của luật dân sự. Nghiên cứu khái quát về phần các quy định chung trong Bộ luật Dân sự như tài sản, giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện; nghiên cứu về căn cứ xác lập, thực hiện và chấm dứt quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản; nghiên cứu quy định chung về thừa kế, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, thanh toán và phân chia di sản.

28. Luật dân sự 2

Học phần này trang bị một cách khái quát các kiến thức pháp lý về quan hệ nghĩa vụ, bao gồm: Những vấn đề chung về quan hệ nghĩa vụ, các loại nghĩa vụ, xác lập nghĩa vụ, thực hiện và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, chấm dứt nghĩa vụ và trách nhiệm dân sự; khái quát về các quan hệ nghĩa vụ theo thoả thuận; khái quát về các quan hệ nghĩa vụ ngoài thoả thuận. Những kiến thức được trang bị trong học phần này là những kiến thức khái quát, cơ bản. Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể nghiên cứu kiến thức chuyên sâu ở một số học phần tự chọn như: Pháp luật hợp đồng chuyên sâu, Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chuyên sâu.

29. Luật hôn nhân và gia đình

Luật HN&GD là học phần chuyên ngành bắt buộc với Chương trình đào tạo ngành Luật. Đây là môn khoa học có tính ứng dụng cao và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Học phần gồm 2 phần chính.

Phần lí luận giới thiệu các hình thái HN&GD trong lịch sử; các khái niệm cơ bản

như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật HN&GD, quan hệ pháp luật HN&GD; các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GD Việt Nam.

Phần các chế định pháp lí cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn; nghĩa vụ và quyền của vợ chồng; quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con; cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân; quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

30. Luật tố tụng dân sự

Luật tố tụng dân sự là học phần cơ bản của Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, cung cấp cho người học những kiến thức pháp lí về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án.

Đối tượng nghiên cứu của học phần là những vấn đề lí luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án...

31. Luật thương mại 1

Luật thương mại 1 là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân và hành vi thương mại. Bên cạnh đó, luật thương mại còn cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài toà án.

32. Luật thương mại 2

Luật thương mại 2 là học phần chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân và hành vi thương mại. Bên cạnh đó, học phần Luật thương mại 2 còn cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài Tòa án.

33. Luật lao động

Luật lao động là học phần nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động-xã hội. Bên cạnh các vấn đề lí luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Cơ chế ba bên, quản lí nhà nước về lao động, việc làm, học nghề, quyền công đoàn và vấn đề đại diện lao động, quan hệ HĐLĐ, thoả ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lí lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lí của Việt Nam, học phần Luật lao

động còn nghiên cứu các vấn đề lao động quốc tế (trong khuôn khổ các quy tắc pháp lí lao động của Tổ chức lao động quốc tế - ILO) và của khu vực.

34. Luật tài chính

Học phần Luật tài chính được thiết kế là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật về tài chính công như pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về thuế. Qua học phần này, người học sẽ được trang bị những kiến thức nền tảng về chính sách tài chính công cũng như nội dung pháp luật hiện hành điều chỉnh hoạt động tài chính công của Việt Nam. Học phần được thiết kế thành 2 phần chính: Pháp luật về NSNN (gồm 5 nội dung); Pháp luật về thuế (gồm 8 nội dung).

35. Luật đất đai

Luật đất đai là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về chế độ sở hữu, chế độ quản lí đất đai ở Việt Nam. Luật đất đai cũng thể hiện dưới góc độ lí luận và thực tiễn về địa vị pháp lí của người sử dụng đất, về quản lí và sử dụng các loại đất, trình tự và thủ tục trong quản lí, sử dụng đất đai. Bên cạnh đó, học phần còn mang đến cho sinh viên hệ thống kiến thức về thanh tra, giám sát; xử lý các vi phạm pháp luật đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

Học phần được xây dựng với 1 module, kết cấu 4 phần chính gồm: Các vấn đề lí luận chung về luật đất đai và sở hữu toàn dân về đất đai; chế độ quản lí đất đai; địa vị pháp lí của người sử dụng đất; thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai. Nội dung chi tiết học phần chia thành 08 vấn đề chủ yếu bao quát toàn bộ các chế định của ngành luật đất đai.

36. Công pháp quốc tế

Công pháp quốc tế (hay còn gọi là Luật quốc tế) là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp cho người học những kiến thức lí luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế như vấn đề khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế; vấn đề nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế.... Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các ngành và chế định của hệ thống pháp luật quốc tế. Thông qua việc học tập và nghiên cứu học phần này người học sẽ có được những kiến thức nền tảng ban đầu về hệ thống pháp luật quốc tế nói chung, từ đó làm cơ sở cho việc nghiên cứu và xây dựng lập luận để giải quyết tình huống cụ thể của luật quốc tế.

37. Tư pháp quốc tế

Tư pháp quốc tế là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, học phần còn mang đến cho SV hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế.

38. Pháp luật cộng đồng ASEAN

Pháp luật Cộng đồng ASEAN là học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và các kiến thức pháp lý chuyên ngành về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN.

Học phần gồm 5 nhóm nội dung chính: 1) Tổng quan về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và Pháp luật Cộng đồng ASEAN; 2) Khu vực thương mại tự do ASEAN; 3) Tự do hoá thương mại dịch vụ ASEAN; 4) Khu vực đầu tư ASEAN; 5) Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; 6) Cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN.

39. Luật thương mại quốc tế

Học phần luật thương mại quốc tế là môn khoa học pháp lý nghiên cứu những kiến thức cơ bản về các khía cạnh và lĩnh vực khác nhau của luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các nội dung kiến thức cụ thể: Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ; thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO; thương mại dịch vụ và GATS; quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs; cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; pháp luật về thanh toán quốc tế; giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

40. Luật học so sánh

Luật học so sánh là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật.

Học phần gồm hai nhóm vấn đề chính: (1) Lí luận chung về luật học so sánh; (2) Các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình.

41. Xây dựng lập luận pháp lý và viết trong hành nghề luật

Xây dựng lập luận pháp lý và viết trong hành nghề luật là học phần chuyên đề có tính ứng dụng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tư duy pháp lý, lập luận pháp lý và các loại hình viết trong hành nghề luật. Sinh viên sẽ được trang bị các kỹ năng xây dựng lập luận và kỹ năng viết mà các luật gia, đặc biệt là các thẩm phán và luật sư sử dụng để giải quyết những vấn đề được điều chỉnh bởi cả luật thành văn và luật án lệ trong hai truyền thống Civil Law và Common Law, từ đó so sánh và áp dụng trong hành nghề luật tại Việt Nam.

Học phần được chia thành 2 phần:

- Phần lí thuyết tập trung giới thiệu một số nội dung cơ bản về tư duy pháp lý và lập luận pháp lý; về đặc điểm và các hình thức của viết pháp lý; về vai trò của lập luận pháp lý cũng như viết pháp lý trong hành nghề luật;

- Phần thực hành: Trên cơ sở lí thuyết được giới thiệu, sinh viên vận dụng để xây dựng các lập luận pháp lý, nhận diện các lỗi trong tư duy pháp lý và xác định loại hình vi phạm phù hợp trong giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể, đặc biệt là với vai trò của thẩm phán và luật sư.

Các nội dung học đều được tiếp cận từ góc độ của cả hai truyền thống pháp luật Common Law và Civil Law và chú trọng vào thực tiễn hành nghề luật ở Việt Nam.

42. Tổ chức và hoạt động của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân

Học phần Tổ chức và hoạt động của tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân cung cấp kiến thức về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, quy chế thẩm phán, hội thẩm nhân dân và kiểm sát viên theo pháp luật hiện hành; lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống TAND và VKSND ở Việt Nam và phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của TAND và VKSND trong quá trình cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

43. Luật hiến pháp nước ngoài

Luật hiến pháp nước ngoài là học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các hiến pháp điển hình trên thế giới. Cụ thể, học phần truyền đạt tới sinh viên những nội dung như: Các vấn đề lí luận cơ bản về hiến pháp ở các nước trên thế giới; các hình thức chính thể và bộ máy nhà nước điển hình trên thế giới; chế định quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử; tổ chức và hoạt động của cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp và cơ chế bảo hiến ở các hệ thống hiến pháp điển hình trên thế giới.

Học phần này được thiết kế giảng dạy trong Chương trình đào tạo trình độ đại học, sau khi sinh viên đã hoàn thành xong học phần tiên quyết: Luật hiến pháp Việt Nam.

44. Luật tố tụng hành chính

Luật Tố tụng hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về tài phán hành chính; ngành luật tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ pháp lí tố tụng hành chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thẩm quyền, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành án hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật tố tụng hành chính; bảo đảm giải quyết hiệu quả các vụ án hành chính và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trước sự xâm phạm trái pháp luật của việc thực thi quyền hành pháp.

45. Đánh giá tác động chính sách trong xây dựng pháp luật

Đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật là học phần có tính ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động đánh giá tác động chính sách. Đây là hoạt động đóng vai trò quan trọng trong tổng thể quy trình xây dựng chính sách nói riêng và hoạt động ban hành văn bản pháp luật nói chung. Ngoài ra, học phần này còn trang bị cho người học kỹ năng để đánh giá tác động của chính sách trong những tình huống cụ thể.

Học phần này được chia thành 2 phần:

- Phần lý thuyết cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật như: Khái niệm và nội dung của hoạt động đánh giá tác động chính sách, phương pháp đánh giá tác động chính sách và vai trò của hoạt động này trong xây dựng pháp luật.

- Phần thực hành: Trên cơ sở lý thuyết được giới thiệu, sinh viên vận dụng để thực hành đánh giá tác động của những chính sách pháp luật cụ thể và soạn thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách trong những tình huống cụ thể.

46. Luật sư, công chứng, chứng thực

Luật sư, công chứng, chứng thực là học phần chuyên đề cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư ở Việt Nam theo quy định của pháp luật. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư, thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, chứng thực, luật sư và các vấn đề có liên quan.

Học phần này được thiết kế để giảng dạy cho sinh viên sau khi sinh viên đã hoàn thành học phần Luật hành chính Việt Nam.

47. Thanh tra, khiếu tố

Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo là học phần chuyên đề cung cấp những kiến thức về cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy cơ quan thanh tra, về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước nói chung, trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng; bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước.

Học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên ngành Luật sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần tiên quyết.

48. Luật hình sự quốc tế

Luật hình sự quốc tế là học phần cung cấp một cách khái quát những khía cạnh lý luận về luật hình sự quốc tế, thiết chế tòa án hình sự quốc tế và các tội phạm quốc tế. Học phần sẽ là sự kết hợp giữa nền tảng về lý luận cơ bản với một vài khía cạnh chuyên sâu về kinh nghiệm thực tiễn trong việc áp dụng luật hình sự quốc tế.

Trong mối quan hệ với các học phần về Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự, học phần này sẽ là sự bổ sung cần thiết và căn bản cho việc hiểu những vấn đề pháp lý hình sự từ cả hai góc độ luật quốc gia và luật quốc tế, làm cơ sở cho sự đánh giá tính tương thích của luật hình sự quốc gia so với các chuẩn mực pháp lý hình sự quốc tế. Kiến thức

của học phần là thực sự cần thiết cho sinh viên khi làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế.

49. Tổ chức tội phạm mafia

Tổ chức tội phạm mafia là học phần tự chọn trong CTĐT ngành Luật, cung cấp cho người học kiến thức lí luận cơ bản về tổ chức tội phạm (Mafia) và khái quát lịch sử hình thành, tổ chức hoạt động và xu hướng phát triển của các tổ chức tội phạm trên thế giới.

Học phần này hướng dẫn người học tập trung nghiên cứu 5 nội dung cơ bản: (1) Một số vấn đề chung về tổ chức tội phạm và tội phạm có tổ chức; (2) Tổ chức tội phạm Ý (Mafia Ý); (3) Tổ chức tội phạm Mỹ (Mafia Mỹ); (4) Tổ chức tội phạm Nga (Mafia Nga); (5) Tổ chức tội phạm châu Á (Mafia châu Á).

50. Khoa học điều tra tội phạm

Khoa học điều tra tội phạm là khoa học pháp lí ứng dụng. Học phần này cung cấp những kiến thức lí luận cơ bản về cách thức tổ chức, tiến hành hoạt động điều tra hình sự nói chung và các biện pháp điều tra hình sự nói riêng nhằm phục vụ công tác điều tra tội phạm một cách có hiệu quả.

Tương ứng với bốn bộ phận cấu thành, khoa học điều tra tội phạm nghiên cứu, làm rõ bốn nội dung chính: Những quan điểm lí luận chung của khoa học điều tra tội phạm, kĩ thuật hình sự, chiến thuật hình sự và phương pháp điều tra riêng đối với từng loại tội phạm cụ thể.

Học phần được thiết kế dành riêng cho sinh viên yêu thích và có định hướng nghề nghiệp đối với chuyên ngành tư pháp hình sự, sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần tiên quyết.

51. Thủ tục đặc biệt trong tố tụng hình sự

Thủ tục đặc biệt trong tố tụng hình sự là môn khoa học pháp lí nghiên cứu quy định của pháp luật tố tụng hình sự và quan điểm khoa học về thủ tục tố tụng áp dụng đối với người dưới 18 tuổi; thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân; thủ tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, thủ tục rút gọn; khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự; bảo vệ người tố giác tội phạm, người làm chứng, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

52. Tâm lý học tư pháp

Tâm lí học tư pháp là ngành khoa học tâm lí ứng dụng, trang bị cho sinh viên luật những kiến thức cơ bản về tâm lí và hành vi của các chủ thể khác nhau trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, giúp họ có thể giải quyết hiệu quả nhiệm vụ đặt ra trong quá trình hành nghề luật sau này.

53. Tâm lý học tội phạm

Môn tâm lí học tội phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lí và hành vi của người phạm tội, nhóm phạm tội, nhân cách người phạm tội và khía cạnh tâm lí trong phòng ngừa tội phạm. Trên cơ sở đó, người học có thể phân tích, lí giải

hành vi phạm tội, xác định biện pháp ứng phó với tội phạm và giải quyết những vấn đề liên quan đến tội phạm, người phạm tội trong hoạt động nghề sau này.

54. Pháp luật về phòng chống tham nhũng

Tham nhũng ngày nay không còn là vấn đề riêng của mỗi quốc gia mà đã trở thành vấn đề toàn cầu. Tham nhũng đã và đang phá hoại sự phát triển ổn định và bền vững của mỗi quốc gia, do vậy, đấu tranh phòng chống tham nhũng bằng biện pháp pháp luật là vô cùng cần thiết. Học phần này sẽ cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cần thiết về phòng, chống tham nhũng sau: Lý luận chung về tham nhũng; giới thiệu Luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam năm 2018; qui định của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) về các tội phạm tham nhũng; giới thiệu Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

55. Tư pháp đối với người chưa thành niên

Học phần Tư pháp đối với người chưa thành niên là học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về pháp luật và cơ chế thực thi pháp luật Việt Nam về người chưa thành niên, với sự tham chiếu khung pháp lý quốc tế quan trọng. Học phần gắn kết sinh viên vào việc đánh giá có hệ thống về các nguyên tắc của tư pháp đối với người chưa thành niên và về cách các nguyên tắc đó được áp dụng trong tất cả các hoạt động liên quan đến người chưa thành niên, dù được thực hiện bởi tòa án, cơ quan hành chính hay các cơ quan khác. Học phần đồng thời giới thiệu cho sinh viên các khía cạnh cơ bản của sự phát triển của trẻ em, bao gồm cả hiểu biết về ảnh hưởng của sự lạm dụng, sự bỏ bê và những trải nghiệm bất lợi khác tới sự phát triển của trẻ em, cũng như sự cần thiết của những can thiệp nhạy cảm (thân thiện) với trẻ em.

56. Luật thi hành án hình sự

Học phần Luật thi hành án hình sự là học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về pháp luật và cơ chế thực thi pháp luật Việt Nam về thi hành án hình sự. Học phần gắn kết sinh viên vào việc đánh giá có hệ thống về những vấn đề lý luận cơ bản có liên quan đến thi hành án hình sự. Đồng thời học phần này cũng giúp cho sinh viên có những hiểu biết về quy định pháp luật liên quan đến cơ quan thi hành án, cơ quan quản lý thi hành án, trình tự, thủ tục thi hành án tử hình, thi hành án phạt tù, chế độ quản lý phạm nhân, những quy định về thi hành các loại hình phạt khác và biện pháp tư pháp.

57. Luật sở hữu trí tuệ

Luật SHTT bảo vệ các quyền tài sản và nhân thân của các cá nhân, tổ chức liên quan đến tài sản trí tuệ - loại tài sản đặc biệt phát sinh từ hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học, sản xuất, kinh doanh. Bảo hộ quyền SHTT đã được chứng minh là công cụ đắc lực cho phát triển kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế tri thức mà Việt Nam đang hướng đến. Việc công nhận và bảo vệ quyền SHTT nhằm khuyến khích hoạt động sáng tạo văn hoá, nghệ thuật, kỹ thuật, đổi mới khoa học, công nghệ, bảo đảm việc phân chia và sử dụng hiệu quả tài sản trí tuệ, hài hòa lợi ích giữa chủ thể sáng tạo, đầu tư và các chủ thể khác trong xã hội.

Học phần Luật sở hữu trí tuệ trang bị cho sinh viên chuyên ngành luật những kiến thức lý luận nền tảng về việc bảo hộ quyền SHTT đồng thời tạo cơ sở cho sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng áp dụng pháp luật SHTT để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

58. Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

Các biện pháp bảo đảm được xác lập nhằm mục đích bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của các chủ thể quan hệ pháp luật dân sự. Xét trong mối quan hệ với nghĩa vụ được bảo đảm thì biện pháp bảo đảm có mối quan hệ vừa phụ thuộc, vừa độc lập. Pháp luật hiện hành của Việt Nam đã quy định chung về các biện pháp bảo đảm, đồng thời quy định chi tiết các biện pháp: Cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, đặt cọc, ký quỹ, ký cược, tín chấp, bảo lưu quyền sở hữu, cầm giữ tài sản là các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

Học phần pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bao gồm các nội dung sau: Khái quát chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; tài sản bảo đảm; xác lập, thực hiện, chấm dứt giao dịch bảo đảm; hiệu lực của giao dịch bảo đảm, hiệu lực đối kháng với người thứ ba; xử lý tài sản bảo đảm.

59. Luật La Mã

Tư pháp La Mã đã từ lâu được coi là hiện tượng đặc biệt trong lịch sử pháp luật thế giới. Mặc dù Nhà nước La Mã đã không còn tồn tại nhiều thế kỷ nhưng các quy định của tư pháp La Mã vẫn đang và luôn gây nhiều sự chú ý và thán phục đối với các chuyên gia pháp luật hiện đại. Tư pháp La Mã được coi là hình mẫu đáng học tập của thế giới về một hệ thống luật tư với những nguyên tắc thể hiện bản chất riêng điều chỉnh mối quan hệ giữa các cá nhân trong xã hội. Ngày nay học phần Tư pháp La Mã được giảng dạy ở tất cả các cơ sở đào tạo luật trên thế giới. Nhiều cơ sở đào tạo đại học có uy tín còn thành lập Trung tâm nghiên cứu pháp luật La Mã.

Học phần Luật La Mã cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tài sản, vật quyền, trái quyền, thừa kế, hôn nhân, gia đình, tố tụng. Các kiến thức này là cơ sở lý luận cho hệ thống pháp luật dân sự hiện hành của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức lý luận tư pháp nền tảng để sau đó nghiên cứu pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành.

60. Luật bình đẳng giới

Học phần Luật bình đẳng giới là môn khoa học có tính ứng dụng cao trong mọi mặt của đời sống xã hội và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Nội dung cơ bản của học phần gồm:

Phần lý luận gồm các vấn đề: Khái niệm về giới và luật bình đẳng giới; các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới; khái quát sự phát triển về tư tưởng bình đẳng giới trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Phần các chế định pháp lí cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về bình đẳng giới trong quan hệ gia đình; bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; các biện pháp đảm bảo thực hiện bình đẳng giới; các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới và biện pháp xử lý; trách nhiệm thực hiện và đảm bảo bình đẳng giới.

61. Thủ tục đặc biệt trong tố tụng dân sự

Thủ tục đặc biệt trong tố tụng dân sự là học phần chuyên sâu của chương trình đào tạo cử nhân luật, cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về thủ tục giải quyết việc dân sự.

Học phần được thiết kế nhằm giúp người học có được các kiến thức chuyên sâu về thủ tục giải quyết việc và khả năng ứng dụng các kiến thức này trong nghiên cứu cũng như thực tiễn áp dụng tại các toà án. Do vậy, học phần sẽ trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản sau đây: Những vấn đề chung về thủ tục giải quyết việc dân sự; thủ tục giải quyết yêu cầu xác định năng lực hành vi dân sự của cá nhân, yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tuyên bố một người mất tích hoặc đã chết; thủ tục giải quyết các yêu cầu về hôn nhân và gia đình; thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài và quyết định của trọng tài nước ngoài; thủ tục giải quyết việc về kinh doanh thương mại; so sánh thủ tục giải quyết việc dân sự với thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự; thủ tục áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong giải quyết việc dân sự.

62. Luật thi hành án dân sự

Học phần Luật thi hành án dân sự là học phần cơ bản của chương trình đào tạo đại học ngành Luật, cung cấp cho người học những kiến thức pháp lí cơ bản về trình tự, thủ tục thi hành các bản án, quyết định dân sự của toà án và các bản án, quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Đối tượng nghiên cứu của học phần là những vấn đề lí luận về THADS, nội dung các quy định của pháp luật THADS và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan thi hành án bao gồm: Khái niệm chung về LTHADS; xã hội hoá THADS, các nguyên tắc cơ bản của LTHADS; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức THADS, chấp hành viên và thủ trưởng cơ quan thi hành án; quyền, nghĩa vụ của đương sự và các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác trong thi hành án; thời hiệu, thẩm quyền và trình tự, thủ tục THADS; các biện pháp bảo đảm và cưỡng chế THADS; miễn giảm, hỗ trợ tài chính trong THADS, phí và chi phí cưỡng chế THADS; khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lí vi phạm trong THADS.

63. Pháp luật về quyền nhân thân

Học phần Pháp luật về quyền nhân thân trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về lí luận cũng như pháp luật về quyền nhân thân của Việt Nam đặt trong bối cảnh công nghệ 4.0. Trong thời đại công nghệ 4.0, việc xâm phạm quyền nhân thân ngày càng trở nên nghiêm trọng về số lượng và mức độ các vụ việc. Do đó, việc bảo vệ quyền nhân

thân trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Học phần Pháp luật về quyền nhân thân sẽ cung cấp cho người học kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết các tranh chấp liên quan đến quyền nhân thân ở Việt Nam. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học hình thành ý thức, thái độ đúng đắn, trong việc bảo vệ quyền nhân thân của mình và những chủ thể khác trong xã hội.

64. Pháp luật về hợp đồng chuyên sâu

Trong thực tế cuộc sống, hợp đồng là căn cứ pháp lý phổ biến nhất phát sinh quan hệ nghĩa vụ. Dựa trên căn cứ này, các chủ thể được pháp luật ghi nhận quyền và nghĩa vụ tương ứng để bảo vệ hoặc buộc phải thực hiện. Bộ luật Dân sự là văn bản quy phạm pháp luật quy định chung, xác định các vấn đề mang tính nguyên tắc, trình tự giao kết, thực hiện, chấm dứt các loại hợp đồng. Ngoài ra, các luật chuyên ngành trong hệ thống pháp luật Việt Nam đều ít nhiều đề cập tới các loại hợp đồng cụ thể thuộc lĩnh vực điều chỉnh, ví dụ: Bộ luật Lao động, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Thương mại, Luật Công chứng... Điều này khẳng định, chế định về hợp đồng có ý nghĩa, vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần Pháp luật về hợp đồng chuyên sâu giúp định hướng kiến thức lý luận về hợp đồng, các quy định chung của pháp luật về hợp đồng từ bản chất, giao kết, thực hiện, chấm dứt các loại hợp đồng..., nghiên cứu nội dung các loại hợp đồng thông dụng, các hợp đồng thuộc lĩnh vực đặc thù như đất đai, nhà ở, sở hữu trí tuệ, thương mại, kinh doanh, lao động, xây dựng...

Việc nghiên cứu pháp luật chuyên sâu các loại hợp đồng giúp người học có: (i) Kiến thức căn bản để hiểu, thực hiện hoặc áp dụng chung cho việc xác định hầu hết các loại hợp đồng trong xã hội thông qua phần quy định chung; (ii) Kiến thức chuyên sâu về từng hợp đồng thông dụng như: Hiểu bản chất, đặc điểm pháp lý, vấn đề hiệu lực, hình thức, nội dung...; (iii) Kiến thức về từng loại hợp đồng đặc thù như: Hiểu về sự đặc thù, đặc điểm pháp lý, vấn đề hiệu lực, hình thức, nội dung... Từ đó, người học có góc nhìn từ khái quát đến cụ thể về chế định hợp đồng, vận dụng kiến thức một cách linh hoạt vào cuộc sống để bảo vệ quyền, lợi ích của chính mình hoặc người khác khi tham gia các hoạt động đời sống xã hội.

65. Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chuyên sâu

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chuyên sâu là một nội dung quan trọng trong hệ thống pháp luật tư tại Việt Nam. Việc nghiên cứu giúp người học củng cố kiến thức lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện, áp dụng về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Học phần Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chuyên sâu là học phần nghiên cứu chuyên sâu về các vấn đề có liên quan như quy định chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do con người gây ra, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra, trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước.

66. Luật nhà ở

Luật nhà ở là bộ phận quan trọng trong hệ thống pháp luật dân sự nói riêng và hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung. Luật nhà ở quy định địa vị pháp lí, chuẩn mực pháp lí cho cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác trong lĩnh vực nhà ở; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong việc tạo lập, sử dụng, quản lí cũng như chuyển nhượng nhà ở (gọi chung là các quan hệ pháp luật về nhà ở). Luật nhà ở có nhiệm vụ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng; bảo đảm sự bình đẳng và an toàn pháp lí trong quan hệ pháp luật về nhà ở, góp phần tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội.

Học phần Luật nhà ở cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về lý luận, về thực trạng pháp luật cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật. Học phần này cũng cung cấp cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc phân tích, đánh giá cũng như vận dụng các quy định pháp luật vào việc giải quyết mối quan hệ giữa các bên liên quan đến nhà ở. Ngoài ra, học phần còn giúp cho người học có được thái độ ứng xử chuẩn mực trong các quan hệ pháp luật về nhà ở và thái độ tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền của các chủ thể có liên quan trong quan hệ pháp luật về nhà ở.

67. Luật đầu tư

Luật đầu tư là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động đầu tư kinh doanh, bao gồm: Hình thức đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư, đảm bảo, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế, hoạt động đầu tư theo hợp đồng, quy chế pháp lí về các khu kinh tế đặc biệt, hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

68. Luật an sinh xã hội

Luật ASXH là học phần nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về ASXH. Bên cạnh các vấn đề lí luận chung cho hệ thống chính sách xã hội nhiều cấp độ để tất cả các thành viên trong xã hội đều được tương trợ, giúp đỡ ở mức độ hợp lí khi bị giảm, mất thu nhập hoặc gặp các rủi ro, khó khăn trong cuộc sống. Trên cơ sở đó, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: BHXH, ưu đãi xã hội, trợ giúp xã hội (bảo trợ xã hội), giải quyết tranh chấp ASXH. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lí của Việt Nam, học phần Luật ASXH còn nghiên cứu ở một mức độ nhất định quan điểm, quy định của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) về ASXH.

69. Luật ngân hàng

Luật ngân hàng là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lí của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh ngân hàng, nội dung pháp lí chủ yếu trong kinh doanh ngân hàng và quản lí nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng.

Học phần này được thiết kế dành riêng cho sinh viên chuyên ngành luật, sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần tiên quyết.

70. Luật chứng khoán

Luật chứng khoán là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh chứng khoán, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh chứng khoán và quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán.

71. Luật kinh doanh bảo hiểm

Luật kinh doanh bảo hiểm là học phần quan trọng thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế mà sinh viên luật cần nắm vững. Học phần cung cấp các kiến thức pháp luật cơ bản về hoạt động kinh doanh bảo hiểm - lĩnh vực hẹp của chuyên ngành luật tài chính-ngân hàng.

Học phần này được thiết kế dành riêng cho sinh viên chuyên ngành luật, sau khi đã học các học phần tiên quyết.

72. Luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Luật cạnh tranh và bảo vệ NTD là học phần cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh và bảo vệ quyền lợi NTD. Học phần được kết cấu thành 2 phần:

Phần I: Luật cạnh tranh nghiên cứu 7 nội dung sau: (1) Những vấn đề lí luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; (2) Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; (3) Pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh; (4) Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; (5) Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; (6) Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; (7) Tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.

Phần II: Luật bảo vệ NTD nghiên cứu 5 nội dung sau: (1) Những vấn đề lí luận về bảo vệ NTD và pháp luật bảo vệ NTD; (2) Các thiết chế bảo vệ NTD; (3) Trách nhiệm của tổ chức cá nhân kinh doanh hàng hoá dịch vụ đối với NTD; (4) Chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ NTD; (5) Phương thức giải quyết tranh chấp giữa NTD với thương nhân.

73. Luật môi trường

Luật môi trường là học phần thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nội dung trước tiên mà học phần này đề cập là một số vấn đề mang tính lí luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Tiếp đó, học phần nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, như kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học... Ngoài ra, học phần còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam cũng như cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này.

74. Luật môi trường trong kinh doanh

Luật môi trường trong kinh doanh là một học phần thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu về bảo vệ môi trường bằng pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Nội dung đầu tiên được đề cập là các vấn đề lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh. Sau đó là những nội dung liên quan đến các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lý đối với hoạt động kinh doanh. Tiếp đó, học phần nghiên cứu các vấn đề của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, xuất nhập khẩu, trồng trọt, chăn nuôi, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác.

75. Pháp luật về kinh doanh bất động sản

Pháp luật kinh doanh bất động sản là học phần tự chọn đối với sinh viên luật. Đây là học phần chuyên ngành nhằm nghiên cứu chuyên sâu về thị trường bất động sản và pháp luật điều chỉnh thị trường bất động sản.

Học phần cung cấp cho người học những quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; đối tượng, phạm vi, điều kiện và các nguyên tắc trong đầu tư, kinh doanh bất động sản; các hình thức kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong kinh doanh bất động sản. Học phần cũng cung cấp cho người học các kiến thức trọng tâm về các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản.

76. Pháp luật về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng

Pháp luật về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là học phần tự chọn đối với sinh viên luật. Đây là học phần chuyên ngành nhằm cung cấp kiến thức pháp lý chuyên sâu về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Học phần cung cấp cho người học những quy định của pháp luật Việt Nam về đối tượng, phạm vi và điều kiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và phương thức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đặc biệt học phần cung cấp những vấn đề pháp lý chuyên sâu về bồi thường đất và tài sản trên đất; chính sách hỗ trợ và tái định cư đối với người có đất bị thu hồi. Học phần trang bị cho người học một số kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người có đất bị thu hồi và kỹ năng giải quyết một số vụ việc phát sinh trong thực tế có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

77. Pháp luật về người khuyết tật

Luật người khuyết tật (NKT) là học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế pháp lý về NKT. Các nội dung PL được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Những vấn đề lý luận chung về NKT và Luật NKT (khái niệm, quan hệ xã hội do Luật NKT điều chỉnh, các nguyên tắc, mối quan hệ giữa luật NKT và một số ngành luật khác...); PL quốc tế về NKT; các chế độ pháp lý đối với NKT theo PL Việt Nam (chăm sóc sức khỏe; giáo dục, dạy nghề và việc làm; hoạt động xã

hội; bảo trợ xã hội với NKT...); trách nhiệm của Nhà nước và cộng đồng; các biện pháp đảm bảo quyền đối với NKT.

78. Pháp luật về quản trị nhân sự

Quản trị nhân sự trong doanh nghiệp là học phần pháp lý ứng dụng. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng tư vấn về quản trị nhân sự trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức lý luận về quản trị nhân sự trong doanh nghiệp nói chung và kỹ năng xây dựng công việc, kế hoạch hóa nguồn nhân lực; tuyển dụng, bố trí lao động; đào tạo, phát triển, đánh giá nhân sự; chế độ thù lao, khuyến khích tài chính.

79. Luật biển quốc tế hiện đại

Luật biển quốc tế là học phần không chỉ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ranh giới và quy chế pháp lý của các vùng biển mà còn bổ sung cho người học những kiến thức pháp lý quốc tế chuyên sâu liên quan đến khai thác và sử dụng biển. Đó là các vấn đề như: Hợp tác khai thác chung, phân định biển giữa các quốc gia có bờ biển đối diện hoặc tiếp liền, bảo vệ môi trường biển... Qua học phần này, người học cũng sẽ nắm bắt được cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước của Liên hợp quốc năm 1982 về luật biển và thực tiễn giải quyết tranh chấp trên biển giữa Việt Nam với các nước trong khu vực.

80. Pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền con người

Pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền con người là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quyền con người trên các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội. Học phần đồng thời giới thiệu về các cơ chế bảo đảm và thúc đẩy quyền con người ở cấp độ toàn cầu, khu vực và quốc gia. Qua việc nghiên cứu nội dung học phần, người học có thể nắm bắt và liên hệ với thực tiễn bảo đảm và thúc đẩy quyền con người của Việt Nam.

81. Pháp luật về điều ước quốc tế

Pháp luật về ĐƯQT là học phần chuyên ngành nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận cũng như thực tiễn kí kết ĐƯQT, cách thức triển khai đàm phán, kỹ năng đàm phán và việc soạn thảo một số văn kiện ngoại giao trong kí kết ĐƯQT, trình tự, thủ tục kí kết ĐƯQT; giúp người học nắm bắt được cách thức xác định hiệu lực của ĐƯQT, những vấn đề pháp lý về bảo lưu ĐƯQT, các trường hợp chấm dứt hiệu lực của ĐƯQT; giúp người học nắm bắt được quá trình triển khai thực hiện ĐƯQT. Trên cơ sở đó, người học có thể áp dụng, xem xét, đánh giá thực tiễn đàm phán, kí kết và thực hiện ĐƯQT của Việt Nam, đặc biệt là các ĐƯQT trong lĩnh vực thương mại, tương trợ tư pháp, quyền con người và đấu tranh phòng chống tội phạm.

82. Pháp luật về đấu thầu

Pháp luật về đấu thầu là môn khoa học nghiên cứu quan hệ pháp lý giữa các quốc gia và hoạt động thương mại của các thương nhân trong lĩnh vực đấu thầu.

Mục đích của học phần này là cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản

về đấu thầu, nhằm giúp sinh viên nghiên cứu chuyên sâu vào những lĩnh vực cụ thể của thương mại. Đồng thời, học phần giúp cho sinh viên nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng để giải quyết các tình huống cụ thể có liên quan trong lĩnh vực đấu thầu.

83. Pháp luật vận chuyển hàng hải quốc tế

Luật hàng hải quốc tế là học phần chuyên ngành, cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về các hoạt động hàng hải như việc sử dụng tàu biển vào các mục đích dân sự như kinh tế - thương mại, vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa... Học phần đồng thời cung cấp kiến thức về giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động hàng hải ở Việt Nam.

84. Pháp luật vận chuyển hàng không quốc tế

Luật vận chuyển hàng không quốc tế là học phần pháp lý chuyên ngành, cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản liên quan tới hoạt động vận chuyển hàng hóa và hành khách bằng đường hàng không quốc tế như: Cảng hàng không quốc tế, quy chế pháp lý của tàu bay, trách nhiệm của tổ bay, hợp đồng vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không quốc tế v.v..

85. Pháp luật về trọng tài thương mại

Pháp luật về trọng tài thương mại là học phần pháp lý chuyên ngành, cung cấp cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về trọng tài thương mại nói chung, trọng tài quốc tế nói riêng với tư cách là một phương thức giải quyết tranh chấp tư. Các vấn đề được nghiên cứu cụ thể bao gồm: Thẩm quyền, các loại trọng tài thương mại nói chung, trọng tài quốc tế nói riêng, trọng tài quốc tế trong mối tương quan với các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế khác, tổ tụng trong trọng tài quốc tế v.v.. Bên cạnh đó, học phần còn đề cập vấn đề luật áp dụng trong trọng tài quốc tế, vấn đề công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

86. Pháp luật hải quan trong kinh doanh xuất nhập khẩu

Pháp luật hải quan trong kinh doanh xuất nhập khẩu là học phần tự chọn đối với sinh viên ngành luật. Đây là học phần chuyên ngành nhằm mở rộng kiến thức về pháp luật hải quan và nghiệp vụ hải quan cho sinh viên ngành luật.

Đối với các nội dung trên, học phần sẽ cung cấp cho người học những quy định của điều ước quốc tế về hải quan mà Việt Nam là thành viên và những quy định của pháp luật hải quan Việt Nam hiện hành có đối chiếu so sánh với pháp luật hải quan một số nước trên thế giới và khu vực để thấy được sự tương đồng và sự khác biệt của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hải quan, như xác định trị giá hải quan, xác định xuất xứ hàng hóa... đối với hàng hóa XNK.

87. Pháp luật Liên minh châu Âu

Pháp luật Liên minh châu Âu là học phần cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản và chuyên ngành về Liên minh châu Âu và pháp luật Liên minh châu Âu.

Học phần gồm 5 nhóm vấn đề chính: (1) Tiến trình hội nhập và mô hình liên kết của Liên minh châu Âu; (2) Cơ chế xây dựng và thực thi pháp luật Liên minh châu Âu; (3) Hợp tác tư pháp và nội vụ Liên minh châu Âu; (4) Luật kinh tế của Liên minh châu Âu; (5) Chính sách đối ngoại và an ninh chung của Liên minh châu Âu. Thông qua những vấn đề này, học phần không những cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản của pháp luật Liên minh châu Âu, mà còn trang bị cho người học kiến thức về những vấn đề pháp lý cụ thể của Liên minh châu Âu trong một số lĩnh vực quan trọng như: Không gian Strengen, nhập cư, thị thực, hợp tác cảnh sát, thị trường nội địa, đồng tiền chung châu Âu...

88. Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật

Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật được thiết kế là học phần tự chọn trong Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành luật của Trường Đại học Luật Hà Nội. Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tư vấn pháp luật. Việc nghiên cứu, học tập học phần này nhằm giúp người học tiếp cận, hiểu và nâng cao nhận thức về hoạt động tư vấn pháp luật, trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật, tạo nền tảng cho việc nghiên cứu các kỹ năng tư vấn chuyên sâu ở từng lĩnh vực pháp luật.

Học phần Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật sẽ trang bị cho người học các kiến thức cụ thể: Những hiểu biết chung về hoạt động tư vấn pháp luật và kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tiếp xúc khách hàng, tìm hiểu nội dung vụ việc và yêu cầu tư vấn; kỹ năng thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tìm kiếm, khai thác, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá vụ việc trong hoạt động tư vấn; kỹ năng tư vấn pháp luật bằng lời nói và bằng văn bản; kỹ năng đại diện ngoài tổ tụng cho khách hàng. Đây là học phần tiên quyết cho các học phần kỹ năng tư vấn pháp luật chuyên ngành trong chương trình đào tạo của Trường.

89. Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng

Kỹ năng soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng là học phần chuyên đề có tính ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản hành chính thông dụng từ khái niệm, yêu cầu, chức năng... và kỹ năng soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng điển hình trong những tình huống cụ thể.

Học phần được chia thành 2 phần:

Phần lí thuyết tập trung giới thiệu một số nội dung cơ bản về văn bản hành chính thông dụng, kỹ năng soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng điển hình như: Công văn, tờ trình, báo cáo, biên bản, thông báo, nội quy, quy chế, đề án, kế hoạch...

Phần thực hành: Trên cơ sở lí thuyết được giới thiệu, sinh viên vận dụng và soạn thảo văn bản hành chính thông dụng để giải quyết các tình huống cụ thể.

90. Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật

Kỹ năng thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là chuyên đề có tính ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động thẩm định, thẩm tra. Đây

là hoạt động có vai trò quan trọng trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm đánh giá chất lượng của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nhằm tư vấn cho chủ thể có thẩm quyền trước khi thông qua. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kỹ năng, nghiệp vụ thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong những tình huống cụ thể.

Học phần được chia thành 2 phần:

Phần lí thuyết tập trung giới thiệu một số nội dung cơ bản về thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật như: Khái niệm, vai trò, chủ thể thực hiện, phạm vi nội dung và trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định, thẩm tra. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu sâu về kỹ năng thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo từng tiêu chí và kỹ năng soạn thảo báo cáo thẩm định, thẩm tra.

Phần thực hành: Trên cơ sở lí thuyết được giới thiệu, sinh viên vận dụng để tiến hành thẩm định, thẩm tra những dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cụ thể và soạn thảo báo cáo thẩm định thẩm tra trong những tình huống cụ thể.

91. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính

Học phần kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính có vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên có thể vận dụng pháp Luật hành chính Việt Nam vào những tình huống, việc cụ thể phát sinh trong thực tiễn quản lý hành chính nhà nước. Học phần sẽ giúp sinh viên những kỹ năng cơ bản trong việc nhận diện quan hệ pháp Luật hành chính Việt Nam, nhận diện những nội dung pháp luật liên quan đến quản lý hành chính phát sinh trong thực tiễn từ đó giúp họ có thể ứng dụng lý thuyết về pháp Luật hành chính Việt Nam để giải quyết các công việc cụ thể. Học phần còn đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản để định hướng người học suy đoán các tình huống cụ thể, giải quyết những vướng mắc trong quản lý hành chính nhà nước và đặc biệt giúp họ nhận diện sai phạm trong hoạt động áp dụng pháp luật trong quản lý HCNN. Bên cạnh đó học phần cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành cho sinh viên những kiến thức để phản biện lại pháp Luật hành chính Việt Nam hiện hành từ đó góp phần hoàn thiện pháp Luật hành chính Việt Nam.

92. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự

Hoạt động tư vấn trong lĩnh vực hình sự là môn khoa học chuyên ngành luật ứng dụng, cung cấp lí luận cơ bản về hoạt động tư vấn trong lĩnh vực hình sự; là cơ sở khoa học trang bị cho sinh viên những kỹ năng hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực tư vấn và trợ giúp pháp lý.

93. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự

Kỹ năng tư vấn pháp luật dân sự là học phần của Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, cung cấp cho người học một số kỹ năng thực hành trong tư vấn pháp luật dân sự.

Học phần được thiết kế nhằm giúp người học có thể ứng dụng các kiến thức về luật dân sự đã được lĩnh hội để tư vấn cho đương sự trong những tình huống khác nhau

thuộc lĩnh vực dân sự. Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự sẽ trang bị cho người học một số kiến thức và kỹ năng cơ bản sau đây: Kiến thức chung về tư vấn pháp luật và tư vấn pháp luật dân sự; kỹ năng tư vấn pháp luật dân sự trong những trường hợp cụ thể: tư vấn pháp luật về sở hữu; tư vấn pháp luật về hợp đồng; tư vấn pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; tư vấn pháp luật về thừa kế.

94. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình

Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình là học phần có tính ứng dụng cao, đặc biệt đối với những người làm công tác xã hội như: Hòa giải viên, tư vấn viên, luật sư...

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về tư vấn trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình: Tư vấn trong lĩnh vực kết hôn; tư vấn về quyền và nghĩa vụ nhân thân, và vấn đề phòng, chống bạo lực giữa vợ và chồng; tư vấn về chế độ tài sản và chia tài sản chung của vợ chồng; tư vấn về vấn đề xác định cha mẹ con; tư vấn trong lĩnh vực nuôi con nuôi; tư vấn về quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con và giữa các thành viên khác trong gia đình; tư vấn về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; tư vấn về ly hôn.

95. Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ

Bảo hộ quyền SHTT có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, sáng tạo và đổi mới trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học và công nghệ; thúc đẩy hoạt động cạnh tranh và lành mạnh hoá thị trường; tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và lưu thông thương mại trong nước và quốc tế; khuyến khích chuyển giao và phổ biến công nghệ...

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, nhận thức của các cá nhân, tổ chức về vai trò quan trọng của bảo hộ quyền SHTT ngày càng được nâng cao, nhu cầu được tư vấn các vấn đề liên quan đến bảo hộ quyền SHTT của các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các doanh nghiệp cũng ngày càng phát triển. Tư vấn trong lĩnh vực SHTT đã trở thành mảng hoạt động quan trọng không chỉ của các văn phòng luật, công ty luật, đại diện SHTT mà còn của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Học phần kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực SHTT cung cấp cho người học những kiến thức thực tế và những kỹ năng cơ bản của hoạt động tư vấn trong lĩnh vực SHTT như: Kỹ năng tiến hành các thủ tục đăng kí, xác lập quyền SHTT; kỹ năng tư vấn trong hoạt động khai thác quyền SHTT; kỹ năng giải quyết tranh chấp về SHTT; kỹ năng quản trị tài sản trí tuệ trong các doanh nghiệp...

96. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại

Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại là học phần pháp lí ứng dụng. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng tư vấn về tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại và đầu tư. Học phần cung cấp những kiến thức lí luận và thực tiễn về tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại nói chung và kỹ năng tư vấn từng loại

việc cụ thể trong lĩnh vực thương mại nói riêng như: Tư vấn thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp và tổ chức lại doanh nghiệp; tư vấn về quản lý nội bộ doanh nghiệp; tư vấn đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại; tư vấn thực hiện một số hoạt động thương mại thông dụng; tư vấn pháp luật về đầu tư; tư vấn pháp luật về giải thể, phá sản...

97. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động

Kỹ năng TVPL lao động là học phần pháp lí ứng dụng. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong hoạt động TVPL lao động như: Tư vấn các loại hợp đồng trong lĩnh vực lao động (HĐLĐ, hợp đồng đào tạo nghề, hợp đồng trong lĩnh vực đưa LĐ Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, hợp đồng cho thuê lại lao động); kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án lao động và kỹ năng tham gia giải quyết tranh chấp lao động tại toà án.

98. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai là học phần mang tính ứng dụng cao. Học phần giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai.

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai cung cấp những kỹ năng cơ bản, cần thiết, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến, điển hình trong lĩnh vực đất đai xảy ra trong thực tế.

99. Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế, tài chính doanh nghiệp

Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế là cung cấp cho người học về kiến thức chung của hoạt động tư vấn pháp luật thuế và hướng dẫn các kỹ năng cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp. Các kỹ năng này được thực hành trên cơ sở tuân thủ các qui định của pháp luật và tối ưu các khoản tiết kiệm thuế.

Kỹ năng tư vấn pháp luật tài chính doanh nghiệp là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về để nhận thức và vận dụng các kỹ năng tư vấn pháp luật đối với các quan hệ tài chính DN, tập trung vào các nội dung về tạo lập và sử dụng vốn, quản lí tài sản, doanh thu, chi phí, phân phối lợi nhuận của DN.

100. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng

Học phần được thiết kế theo 4 nội dung: (i) Khái quát chung về kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng; (ii) Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng trong lĩnh vực dân sự; (iii) Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng trong lĩnh vực lao động; và (iv) Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng trong lĩnh vực thương mại.

101. Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án hành chính

Học phần Kỹ năng tham gia giải quyết vụ án hành chính cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết về kỹ năng để tham gia giải quyết tranh chấp hành chính bằng

phương thức khởi kiện vụ án hành chính; thông qua các tình huống cụ thể, người học sẽ được thực hành việc áp dụng pháp luật Tố tụng hành chính trong từng giai đoạn tố tụng để giải quyết vụ án hành chính; thực hành phân tích các vụ án hành chính, đánh giá tính hợp pháp của các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện.

Học phần sẽ giúp người học có được kỹ năng đề tư vấn cho cá nhân, tổ chức khởi kiện vụ án hành chính; thực hiện việc xác minh thu thập chứng cứ; nghiên cứu hồ sơ vụ án, đánh giá tài liệu, chứng cứ viết luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cá nhân, tổ chức bằng phương thức tranh tụng tại Tòa án.

102. Kỹ năng thực hành một số hoạt động trong tố tụng hình sự

Học phần Kỹ năng thực hành một số hoạt động trong tố tụng hình sự là môn khoa học pháp lý giúp người học củng cố những kiến thức lý luận và cung cấp những kiến thức thực tiễn về kỹ năng tiến hành một số hoạt động tố tụng hình sự quan trọng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng (luật sư) trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Học phần này chủ yếu tập trung nghiên cứu các kỹ năng thực hành một số hoạt động tố tụng hình sự của kiểm sát viên, thẩm phán và luật sư trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

103. Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án dân sự

Học phần Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án dân sự là học phần cơ bản của chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật, cung cấp cho người học những kỹ năng thực hành cơ bản trong việc tư vấn và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự trong các vụ việc dân sự.

Học phần được thiết kế nhằm giúp người học có thể vận dụng kiến thức về luật nội dung và luật tố tụng dân sự đã học vào việc tham gia giải quyết các vụ án dân sự. Do vậy, học phần sẽ trang bị cho người học một số kiến thức và kỹ năng cơ bản sau đây: Điều kiện tham gia, quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự của người bảo vệ quyền lợi của đương sự; kỹ năng tư vấn, hỗ trợ đương sự khởi kiện vụ việc dân sự; kỹ năng xác định chứng cứ và trợ giúp đương sự thu thập chứng cứ; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự; kỹ năng thương lượng, hoà giải; kỹ năng chuẩn bị và tham gia phiên toà sơ thẩm; kỹ năng phân tích bản án, quyết định và tham gia tố tụng theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.

104. Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ

Học phần Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ trong lĩnh vực thương mại quốc tế trang bị cho sinh viên một trong những kỹ năng cơ bản của các luật gia trong hệ thống *common law*, *civil law* và luật gia quốc tế, nhằm khẳng định năng lực làm việc của họ trong môi trường quốc tế, bao gồm các kỹ năng về nhận diện và áp dụng án lệ cũng như kỹ năng phân tích và lập luận học hỏi từ phán quyết hoặc quyết định của các cơ quan giải quyết tranh chấp. Sinh viên sẽ được phát triển những kỹ năng cơ bản thông qua việc phân tích và giải quyết các bài tập, sau đó thực hành các vụ việc thực tiễn.

105. Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế

Học phần Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế hướng tới mục tiêu củng cố cho sinh viên các các kỹ năng tìm kiếm và nghiên cứu pháp luật, kỹ năng viết bản luận cứ và tranh tụng trực tiếp thông qua việc tham gia vào các tình huống mô phỏng quy trình giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

Học phần Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế đóng vai trò nền tảng trong việc xây dựng kỹ năng thực hành pháp luật, đặc biệt là kỹ năng tranh tụng, cho sinh viên. Sinh viên có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng tích lũy được trong quá trình học tập để vận dụng vào các cuộc thi Phiên tòa giả định trong nước và quốc tế, cũng như vận dụng các kỹ năng trong công việc sau khi tốt nghiệp.

106. Fundamental civil rights in the modern world (Quyền dân sự cơ bản của người dân trong thế giới hiện đại)

Học phần tập trung nghiên cứu quyền bình đẳng và quyền tiếp cận công lý - hai quyền công dân quan trọng nhất, ở bốn quốc gia, Hoa Kỳ, Úc, Pháp và Nhật Bản, từ góc độ so sánh.

107. Comparative Contract Law (Luật hợp đồng so sánh)

Học phần Luật hợp đồng so sánh trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về luật hợp đồng của các quốc gia khác nhau xuất phát từ hai truyền thống pháp luật lớn trên thế giới (Dân luật và Thông luật) sử dụng phương pháp so sánh.

108. WTO Law (Luật WTO)

Học phần Luật WTO là môn khoa học pháp lí cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Đây là nền tảng để sinh viên có thể tiếp tục nghiên cứu các học phần khác, như: Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hóa quốc tế; pháp luật điều chỉnh thương mại dịch vụ quốc tế; quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp; luật đầu tư quốc tế; các biện pháp khắc phục thương mại theo quy định của WTO; ... Thông qua học phần, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức thiết yếu, từ đó có thể tiếp tục tự nghiên cứu, đề ra các giải pháp để góp phần hiệu quả vào việc thực thi cam kết của Việt Nam trong WTO.

109. International Investment Law (Luật đầu tư quốc tế)

Học phần nghiên cứu chủ yếu về pháp luật điều chỉnh đầu tư quốc tế nhằm tự do hoá đầu tư cũng như bảo hộ đầu tư nước ngoài, đồng thời cung cấp kiến thức về sự phát triển của pháp luật và các yếu tố thể chế, kinh tế và chính trị ảnh hưởng đến đầu tư quốc tế. Học phần nghiên cứu các loại nguồn luật điều chỉnh đầu tư quốc tế như các điều ước

về đầu tư ở tầm toàn cầu, các hiệp định đầu tư song phương (BITs), các hiệp định đầu tư khu vực, tập quán quốc tế về đầu tư, án lệ quốc tế về đầu tư v.v. Học phần cũng phân tích mối tương quan giữa luật trong nước với luật quốc tế và giữa các nguồn luật, cũng như vấn đề áp dụng chúng trong việc điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế. Học phần dành thời gian đáng kể cho việc nghiên cứu các nguyên tắc pháp lý cơ bản và các khái niệm được áp dụng trong Luật đầu tư quốc tế như: Tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài; tối huệ quốc; đối xử quốc gia; đối xử công bằng và thoả đáng cũng như các lợi ích đan xen, phức tạp của cả nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư được thể hiện thông qua mối quan hệ hợp đồng đầu tư quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức về hợp đồng đầu tư quốc tế và pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế.

110. Law on International Franchising (Nhượng quyền thương mại quốc tế)

Học phần nghiên cứu chủ yếu về bản chất, quy trình và các quy định pháp luật về hoạt động nhượng quyền thương mại ở phạm vi trong nước và quốc tế, đồng thời nhận diện và tập trung phân tích các vấn đề pháp lý xoay quanh hoạt động nhượng quyền thương mại cũng như pháp luật điều chỉnh hoạt động này tại Việt Nam.

111. Legal reasoning and legal writing for legal professionals (Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật)

Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật là học phần về phương pháp luận pháp lý. Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các phương pháp lập luận và viết pháp lý hiện đại, đồng thời đào tạo cho học viên khả năng vận dụng các phương pháp đó trong các tình huống thực tiễn pháp lý. Các sinh viên sẽ được làm việc với các trường hợp thực tế và trong vai trò giống như luật sư.

112. Lawyers' presentation skills in adversariality context (Kỹ năng tranh tụng của nghề luật)

Đây là học phần về phương pháp luận pháp lý. Học phần cung cấp cho sinh viên khả năng trình bày lý luận pháp lý tranh tụng, bao gồm viết các bản ghi nhớ pháp lý và trình bày các lập luận trong tranh tụng. Sinh viên sẽ được làm việc với các tình huống thực tế trong vai trò là luật sư./



Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Trung Kiên